

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 7

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

7

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Tọa Thiền Là Nguồn Gốc Của Tình Thương.....	1
02. Bí Pháp Để Vượt Qua Nhân Quả Nghiệp Chướng.....	17
03. Kinh Pháp Hoa Chân Chánh	35
04. Tình Thương Và Công Lý.....	59
05. Lực Lượng Gia Trì.....	81
06. Khai Quang Điểm Nhân Chân Chánh.....	95
07. Hành Bồ Tát Đạo Phải Chịu Khổ.....	113
08. Những Pháp Tu Hành Trước Khi Tu Pháp Môn Quán Âm.....	123
09. Sử Dụng Lực Lượng Vạn Năng Của Mình.....	133
10. Pháp Môn Đồi Giày Lớn.....	149
11. Dựa Vào Chính Mình Tức Là Dựa Vào Thượng Đế Tối Cao.....	173
12. Vũ Trụ Bao Gồm Chúng Ta.....	195
13. Trăm Ngàn Ước Hóa Thân.....	211
14. Hòa Bình Bắt Đầu Từ Chúng Ta.....	223
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	244
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	249
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	261

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Khi tọa thiền, nếu chúng ta đem tất cả sức chú ý tập trung tại một điểm, sau đó đem bất cứ vấn đề nào đặt vào đó, chúng ta đều có thể giải quyết được ngay lập tức.

Trích từ bài thuyết giảng "Tọa Thiền Là Nguồn Gốc Của Tình Thương"



1

Tọa Thiên Là Nguồn Gốc Của Tình Thương

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Viện Kỷ Niệm Quốc Phụ, Đài Bắc, Formosa**

Ngày 20 tháng 4 năm 1991
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

(Thanh Hải Vô Thượng Sư tiến vào giảng đường, đại chúng nhiệt liệt vỗ tay hoan nghênh đón tiếp.)

Mong rằng quý vị hiền tiếng vỗ tay của quý vị có ý nghĩa gì. Vỗ tay không phải là hoan nghênh người giảng pháp này, mà để bày tỏ sự hoan nghênh trí huệ của chính quý vị. Hôm nay, quý vị có thể từ trong đời sống bận rộn, phá vỡ nhiều thói quen, thành kiến, để đến đây, còn phải chờ đợi mấy tiếng đồng hồ, mới có thể vào nghe kinh. Sự nhẫn nại và đạo tâm của quý vị làm tôi rất cảm động. Tôi cũng vỗ tay cho lòng thành tâm của quý vị nữa. Lúc tôi đi học “Đạo”, cũng không khó khăn như vậy. Ở Formosa, quý vị chờ đợi mấy tiếng đồng hồ; còn ở Ấn Độ, nếu chúng ta tìm được người thuyết pháp là có thể vào ngay, không phải chờ lâu như

vậy. Nhưng có lúc, những gì đạt được càng khó khăn, chúng ta càng quý, có phải không? Nếu như đạt được quá dễ dàng, trái lại sẽ không thấy quý giá. Chúng ta thường có cái tật này.

Chẳng trách được, từ cổ chí kim khi những vị Minh Sư khai ngộ lựa chọn đệ tử, đều phải khảo nghiệm rất nghiêm khắc, không khi nào truyền pháp cho người ta một cách dễ dàng. Minh Sư nghiêm khắc khảo nghiệm đệ tử, tuy có điểm tốt, nhưng cũng có khiếm khuyết, bởi vì có những người không đủ khả năng tiếp tục thu nhận nhiều khảo nghiệm, hoặc vì vấn đề thời gian, hoàn cảnh, khiến họ không thể nhẫn nại chịu đựng nhiều khảo nghiệm, hoặc họ phải chờ đợi một thời gian rất lâu, mới có thể theo thầy học tập. Cho nên, thời xưa hơi hiếm người tu hành; ngày nay, người tu hành nhiều hơn. Gần đây, thế giới của chúng ta cải biến rất nhanh, mỗi người ngẫm nghĩ sơ qua một chút thì sẽ hiểu, quý vị có biết hay không? Có phải thay đổi rất nhiều, rất nhanh, phải không? Quý vị có nghĩ như vậy không? Đó là vì sao? Tại sao đột nhiên lại sáng ra như vậy? Tại sao đột nhiên tình trạng lại biến đổi nhanh như vậy, lợi hại như vậy? Có từng nghĩ qua hay không? Kỳ thực là vì mọi người có cố gắng tu hành! Lực lượng của sự cộng tu là bất khả tư nghị, ai cũng có Phật bên trong, nếu có nhiều vị Phật hợp lại với nhau, mọi người đều có lý tưởng chung, mong cầu chung thì sự việc sẽ thành công nhanh hơn. Nếu như chỉ có một người yêu cầu, có thể sẽ thành công, nhưng cũng có thể sẽ không thành công.

Cho nên tại sao tôn giáo chúng ta có truyền thống là lúc có người chết, mọi người đều tập hợp lại trợ niệm, có phải như vậy không? Nếu những người liên hợp lại thành tâm thành ý, “*thân, khẩu, ý*” đơn thuần, chân chính, vì người chết đó mà khẩn cầu, khiến cho Phật tánh nội tại của họ được phát triển cao độ, thì vong linh đó sẽ được rất nhiều lợi ích. Chúng ta sẽ nhìn thấy khuôn mặt của họ hồng hào lên, có phải như vậy không? Người Trung Quốc ta có phải nói như vậy không? Nếu như nét mặt hồng

lên là tốt tướng mà, linh hồn nhất định sẽ thăng thiên. Có phải như vậy không? Nếu nét mặt xám đen thì sao? (*Mọi người đáp: Xuống địa ngục.*) Tôi không biết có xuống địa ngục hay không. Nhưng nghe nói biến đen là không tốt. Cho nên lực lượng của đại chúng rất có lợi ích, nhưng cũng phải coi đoàn thể đó có đồng lý tưởng, đồng tâm ý không, có hiểu ý của tôi không? Nếu chỉ có một người trợ niệm, mà trong tâm cứ nghĩ rau, nghĩ thịt, nghĩ cá, nghĩ đến hôm qua cãi nhau với chồng, hoặc người vợ hôm qua bỏ đi mất, v.v... thì linh hồn đó sẽ không được lợi ích, trái lại còn làm cho họ càng khổ tâm. Và có lẽ để bày tỏ sự phản đối, nên nét mặt họ biến thành xám đen. Tại sao nét mặt lại biến đen? Chắc là vì cũng như những người sống vậy, trong lúc chúng ta tức giận, có phải mặt biến thành màu đen, hoặc màu tím, màu xanh không? Nhưng tôi chưa từng thấy mặt người nào biến thành màu xanh (*cười*), ý tôi nói là rất đen, nét mặt đều biến đổi, không có máu mặt, phát ra khí phẫn không lương thiện. Người chết cũng vậy, những người vừa chết, linh hồn của họ còn quanh quẩn ở xung quanh thể xác, đa số người là như vậy, chỉ trừ những người tu hành, linh hồn muốn đi là đi, sẽ nhanh hơn, hoặc là có những người rất hung ác, nghiệp chướng rất nặng, đã phạm lỗi với Phật Bồ Tát nào đó, hoặc làm nhiều chuyện hung ác, khi chết, linh hồn lập tức bị ma kéo đi, sẽ không được quanh quẩn ở bên cạnh thân thể.

Có một số linh hồn có thể quanh quẩn lại bên cạnh thân thể 49 ngày, những vong linh đó có Tha Tâm Thông, có thể nhìn thấy đoàn thể của chúng ta tụng kinh ở bên cạnh xác chết. Lúc chúng ta chết còn thoải mái hơn lúc sống, nhưng đừng vội vã, từ từ, đợi thời gian tới mọi người đều sẽ chết. (*Mọi người cười.*) Mọi người đều cầu trường sanh, tôi lại quảng cáo chết, thật là vị pháp sư kỳ quái! Tuy nhiên cũng phải nghe vị pháp sư kỳ quái này giảng kinh một lát, nếu không, đời sống sẽ nhàm chán.

Sau khi chúng ta chết, không có chướng ngại của nhục thể này, linh hồn có thể bay đi bay lại, sẽ dễ dàng biết được tâm ý của

người khác. Cũng không phải chỉ có như vậy đâu, chúng ta có thể theo dõi một người dễ dàng hơn, linh thể của chúng ta có thể xuyên qua vách tường, chạy ra ngoài nóc nhà, có thể di chuyển rất nhanh ở trong không gian, không có chướng ngại gì. Cho nên chúng ta muốn theo dõi người nào, muốn biết bí mật của họ, dù cho là trong phòng của họ đã khóa lại, chúng ta cũng biết được bí mật của họ.

Nếu những vong linh mới chết, không có phước báu nhiều nên không thể lập tức đi lên Thiên Đàng; lại không có nghiệp chướng lớn để phải xuống địa ngục, thì sẽ lưu lại quanh quần xung quanh xác chết một thời gian, chờ thiên thần đến đón, hoặc chờ thời gian đến rồi, sẽ đầu thai trở lại làm người; cho nên những vong linh mới chết, chúng ta đến trợ niệm mà không đủ thành tâm, họ sẽ không thật sự được lợi ích, vong linh đó càng sân hận chúng ta, có hiểu không? Ví dụ họ nhìn thấy chúng ta vừa niệm vừa ngủ gật hoặc vừa niệm vừa nhìn người nữ bên cạnh. Chỉ nói thí dụ thôi, đừng cho rằng có người xấu như vậy. Rất có thể vong linh đó rất giận, nên khuôn mặt biến thành đen, hiểu không? Cho nên nếu chúng ta vì vong linh mà trợ niệm, nhìn nét mặt của người chết, sẽ biết được chúng ta thành tâm hay không. Cho nên lúc quý vị muốn đi trợ niệm, cần phải cẩn thận, đừng để cho người ta biết được quý vị không thành tâm. *(Mọi người cười.)* Nếu gương mặt của người chết càng đen là biết liền.

Âu Lạc có một câu chuyện về một vị pháp sư chuyên môn cúng cô hồn, quý vị có biết cúng cô hồn không? Tức là đem thức ăn cho ma quỷ ăn. Thí dụ như có tín đồ Phật giáo cúng bái buổi tối, họ đem bảy hạt gạo, rồi niệm chú cúng cô hồn, rồi niệm nhiều lời chú khác, đại khái niệm chừng nửa tiếng đồng hồ, rồi sẽ biến thành rất nhiều thức ăn cho vong linh ăn. Vị pháp sư đó thường được người ta thỉnh đi tụng kinh, cúng cô hồn, nhất là vào tháng bảy bố thí cho hồn ma, đặc biệt rất bận rộn, có phải không? Formosa là như vậy, Âu Lạc cũng gần như vậy. Vì nhiều

người mời họ đi cúng cô hồn quá, họ sẽ mệt hơn, trí nhớ cũng không tốt. Hôm đó vị pháp sư kia đi quên đem chìa khóa, quên mất chìa khóa để ở chỗ nào, khi đi được nửa đường mới nhớ ra. Từ đó đến chỗ pháp hội, trong đầu đều nghĩ về chùm chìa khóa đó.

Cho nên trong lúc ông ta cúng cô hồn, vừa niệm vừa nghĩ đến chùm chìa khóa đó, chờ công việc làm xong là về nhà. Đến tối, hồn ma đến kéo người chủ nhân, quần áo bị hồn ma giật qua giật lại, vị chủ nhân đó cảm thấy rất lạ: *“Hôm nay đã bố thí cho các vị ăn rồi, tại sao các vị lại đến quấy rầy tôi?”* Những hồn ma đó nói: *“Không có mà! Chúng tôi có ăn gì đâu? Mỗi người đều lãnh được một chùm chìa khóa mà thôi! (Mọi người cười.) Chúng tôi đông như vậy, họ chỉ cho một chùm chìa khóa. Dù chúng tôi có thể mở cửa vào trong đó, cũng không thể ở trong phòng được.”* Bởi vì vong hồn không được lợi ích, cho nên họ oán trách. Vì thế chúng ta phải tu hành tốt, mới có thể vì người khác trợ niệm.

Thân, khẩu, ý của chúng ta phải huấn luyện tới lúc chúng ta muốn gì được nấy. Ví dụ, chúng ta muốn khóc, lập tức có thể khóc được, muốn cười, lập tức có thể cười, cần tức giận cũng có thể tức giận, cần dịu hòa cũng có thể dịu hòa, về sau sẽ biến thành tự nhiên, chúng ta hoàn toàn làm chủ bản thân. Lúc đó bất kể chúng ta làm gì, đối với thế giới đều có lợi ích. Nếu chúng ta muốn được đẳng cấp đó, không có khó, chỉ cần tu hành tọa thiền là có thể đạt được.

Cũng như có lần, tôi cùng các đệ tử ở Đài Bắc cộng tu, có một vị Hòa Thượng Ấn Độ đến cộng tu chung, nhưng ông ta không phải là đệ tử của tôi. Bởi vì ông ta từ Ấn Độ đến, cũng không biết ai đã mời ông đến, có thể là ông ta không được mời mà đến, cũng không sao cả! Tôi cũng hoan nghênh, mời ông nói về một số chuyện tu hành cho đệ tử của tôi nghe. Ông kể một vài câu chuyện, cũng rất có ý nghĩa. Nhưng tiếng Anh, giọng Ấn Độ của ông rất khó nghe, tôi phải rất cố gắng lắng tai nghe mới hiểu.

Ông kể một câu chuyện về ánh sáng mặt trời, lẽ ra rất nóng, nhiệt lượng rất lớn, nhưng chúng ta cũng không có cách nào dùng ánh sáng của mặt trời đốt cháy một ngọn cỏ, có phải không? Nhưng nếu chúng ta đem một cái gương hoặc kính phóng đại, mắt kính cũng được, đặt dưới ánh sáng mặt trời, tập trung ánh sáng này ở một điểm, giấy hoặc cỏ sẽ bốc lửa đốt cháy. Điều này trước kia tôi có đích thân thử qua, rất có hiệu quả.

Cũng vậy, lực lượng bên trong của chúng ta là vạn năng không thể nghĩ bàn, nhưng nếu chúng ta không tập trung ở một điểm, rồi lợi dụng lực lượng đó đi giải quyết một số vấn đề, chúng ta vĩnh viễn không thể giải quyết được. Dù là lực lượng của chúng ta lớn như vậy, nếu như bị phân tán thì cũng giống như ánh sáng mặt trời vậy, tuy rất mạnh nhưng cũng không thể tự mình bốc lửa đốt cháy, điều này rất hợp lý mà! Cùng đạo lý như vậy, tại sao chúng ta không có năng lực này để giải quyết một số vấn đề của thế giới? Bởi vì chúng ta chưa có thói quen đem năng lực của chúng ta tập trung ở một nơi, rồi mới đi giải quyết những vấn đề đối diện với chúng ta. Nếu quý vị không tu Pháp Môn Quán Âm, không can chi, không thành Phật cũng không sao, nhưng tôi vẫn khuyên quý vị dùng phương pháp đơn giản nên tọa thiền một chút, mới có thể phục vụ gia đình, mới có thể phụng sự đất nước, giúp đỡ thế giới.

Quý vị không cần phải làm đệ tử của tôi, không cần phải ăn thuần chay, nhưng nếu có thể cố gắng ăn thuần chay được thì tốt hơn. Quý vị nếu có thể ăn thuần chay được thì cố gắng ăn, để có thể giảm nghiệp sát sanh rất nặng của mình, bắt kê quý vị có tin luật nhân quả hay không, lúc quý vị ăn thịt, thân thể sẽ cảm giác rất nặng nề và khó tiêu. Ăn thuần chay sẽ dễ tiêu hóa hơn, thực phẩm dễ tiêu hóa thì đầu óc suy nghĩ dễ dàng hơn, làm việc sẽ rất nhẹ nhàng, sẽ không chìm đắm ở đẳng cấp nơi bụng, chỉ muốn đi ngủ. Cho nên quý vị vẫn phải cố gắng ăn thuần chay, tôi không nói đến chuyện từ bi, rất ít người có thể làm được điều này, nhưng

ít ra hãy nghĩ đến thân thể của mình, đừng quá ngược đãi nó; hãy để cho đầu óc của chúng ta được nhẹ nhàng một chút, thì chúng ta mới có thể làm việc, giúp đỡ bản thân, giúp đỡ gia đình, giúp đỡ đất nước.

Ví dụ như lúc quý vị có vấn đề gì trọng đại cần phải giải quyết, có phải quý vị ở đó cau mày không? Và cố gắng tập trung tư tưởng của chúng ta không? Thật vậy, chờ một hồi sau, quý vị sẽ tìm ra một giải đáp. Nhưng bởi vì thường ngày quý vị không tập luyện cách tập trung tư tưởng, nên lúc phải tập trung rất là khó khăn, nhiều nhất cũng chỉ được chút xíu mà thôi, cho nên kết quả cũng là một chút xíu. Nếu chúng ta có thể tập trung càng sâu, hàng ngày luyện tập, chờ khi quen rồi, muốn tập trung là lập tức làm được, như vậy, chúng ta sẽ đi sâu vào trong tổng bộ tối cao của trí huệ, rồi bất cứ lời giải đáp và kết quả nào của chúng ta cũng là chính xác nhất, cao đẳng nhất, hoàn mỹ nhất, có hiểu không? (*Mọi người vỗ tay*) Ngoài trừ tọa thiền, tôi nghĩ không còn cách nào tốt hơn nữa mà có thể giúp đỡ bản thân nhanh chóng như vậy. Tọa thiền, tức là đem tập trung toàn bộ lực lượng của bản thân chúng ta lại, sau đó chúng ta muốn dùng vào điều gì là được ngay. Đó cũng như cái kính phóng đại tập trung nhiệt năng của mặt trời, rồi muốn đốt cháy vật gì thì đốt, bất cứ vật gì đặt dưới điểm tập trung hội tụ này đều sẽ đốt cháy, hiểu không? Không những chỉ đốt cháy hết một điều thuốc lá, hoặc một ngọn cỏ, một tấm giấy mà thôi, nó còn sẽ đốt cháy được rất nhiều thứ. Cũng vậy, khi tọa thiền, nếu chúng ta đem tất cả sức chú ý tập trung tại một điểm, sau đó đem bất cứ vấn đề nào đặt vào đó, chúng ta đều có thể giải quyết được ngay lập tức. Lực lượng của chúng ta quá lớn, nhưng hàng ngày chúng ta lại không dùng đến, không tập trung lực lượng lại mà dùng, cho nên chúng ta cứ như là không có lực lượng vậy. Người nào cũng có vẻ rất khờ khạo, ngốc nghếch. Chúng ta vốn là Phật, vốn là một vị chủ nhân có đại trí huệ, việc gì cũng có thể làm được, thần thông gì

cũng có thể thị hiện, vấn đề gì cũng có thể giải quyết, kết quả chúng ta lại không phát triển năng lực vĩ đại của mình, ngày nào cũng khờ khờ dại dại, khổ não, làm việc gì cũng không xong, rồi oán trách Trời, oán trách đất, oán trách số mệnh của mình, có hiểu không? Như vậy là không đúng, đó là quá bi quan, quá tội nghiệp cho mình.

Chúng ta muốn thay đổi bản thân thì rất đơn giản, mỗi ngày hãy thử tọa thiền nửa tiếng, đời sống sẽ khác hẳn. Tại sao đệ tử của tôi ưa thích Pháp Môn Quán Âm này? Bởi vì họ được lợi ích, càng tọa thiền, càng cảm thấy thay đổi, càng tọa thiền càng cảm thấy sáng sủa, thậm chí cả bề ngoài cũng sẽ biến đổi. Có những lúc bản thân tôi nhìn thấy sự thay đổi của họ cũng giật mình. Có những đệ tử trước khi thọ Tâm Ấn và sau khi thọ Tâm Ấn, chỉ vồn vện vài phút hoặc vài tiếng đồng hồ ngắn ngủi, người đó đã lập tức thay đổi, không giống trước nữa. Ngay chính tôi cũng nhận không ra, sao lại trở nên đẹp đẽ như vậy? Nhưng có một số người về nhà lại sa sút. Nếu không tọa thiền, nét mặt sẽ thay đổi, sắc mặt sẽ xám đen và không có trí huệ, không còn nhẹ nhàng, chúng ta nói những loại người đó là nghiệp chướng hơi nặng.

Cho nên không phải là họ mê tín tôi, hoặc sùng bái hình tượng, mà bởi vì họ có thể nghiệm của bản thân, có được lợi ích, cho nên họ mới ưa thích như vậy. Các đệ tử của tôi không phải toàn con nít sáu tuổi, mười hai tuổi, có người tóc đã bạc rồi, có người làm quan lớn, làm tướng tá, có người là cư sĩ, có người là bác sĩ, có người là giáo sư, họ không phải là những người ngu dại, tôi không thể lừa họ quá lâu, hiểu không? Rất có thể tôi lừa họ một ngày, hai ngày, ba ngày hoặc ba năm, nhưng tôi không thể năm nào cũng lừa họ. Có người theo tôi thọ Tâm Ấn đã sáu, bảy năm rồi, từ khi tôi đến Formosa đến bây giờ, có những đệ tử theo tôi đã sáu năm rồi. Họ càng ngày càng tin tưởng tôi và Pháp Môn Quán Âm, tu hành càng ngày càng tốt, làm việc cũng ngày càng thuận lợi, đối với đất nước, đối với thế giới ngày càng có lợi ích,

đối với bản thân ngày càng ưu ái, đối với người khác đương nhiên là cũng mến yêu.

Nếu chúng ta không thể yêu chính bản thân mình, chúng ta sẽ không yêu người khác. Nếu có người nào nói với quý vị là: *“Chúng ta phải yêu người khác trước, cần phải yêu người khác nhiều hơn bản thân chúng ta.”* Đó là chuyện không thể làm được. Nếu chúng ta không thể yêu bản thân mình, bất cứ người nào chúng ta cũng yêu không nổi. Xin lỗi, đó là chuyện rất thường và rất hợp lý! Bởi vì về phương diện tâm lý, trời sanh chúng ta là như vậy, chúng ta không thể thay đổi được. Cho nên chúng ta phải tập trung đại lực lượng của chúng ta, để trước tiên nhận biết được chúng ta có chỗ nào tốt, có những năng lực gì đặc biệt, có tài năng gì, có trí huệ gì, có những tài hoa kinh thiên động địa gì, và còn nữa, tâm của chúng ta to lớn như thế nào. Trước tiên nhận biết được chúng ta có những ưu điểm gì; rồi sau đó, chúng ta mới có thể mến yêu người khác.

Tại sao ngày nào tôi cũng có thể chăm sóc nhiều người như vậy mà không cảm thấy tâm của tôi giảm thiểu? Bởi vì tôi rất yêu bản thân mình, tôi rất khâm phục mình, nguyên do là tôi rất yêu mến bản thân. Mặc cảm tự ti của chúng ta rất không tốt đối với bản thân; bởi vì tự ti làm cho chúng ta sanh ra tâm ghen tị, sanh ra sự đấu tranh, sanh ra rất nhiều thái độ chiếm hữu, bởi vì chúng ta sợ người khác tốt hơn mình, sợ người khác không tôn trọng chúng ta. Bởi vì chúng ta có những khuyết điểm cần che dấu lại, dù bên ngoài chúng ta đã che đậy lại không cho người khác biết, nhưng chủ nhân chúng ta sẽ biết được, cho nên chúng ta không kính yêu, không tha thứ cho bản thân mình. Từ mặc cảm tự ti đó, chúng ta nảy sanh nhiều thái độ không tốt, không những tổn hại đến bản thân, mà còn tổn hại đến người khác, sẽ làm cho những người bên cạnh cảm thấy khó chịu. Ngoại trừ chúng ta tọa thiên để tìm được ưu điểm của bản thân, mức độ thông minh của bản thân, chúng ta không có cách nào khác để rửa sạch những tự ti

đó. Đa số người, dù ít hay nhiều đều có mặc cảm tự ti, ngay cả thái độ kiêu ngạo cũng là một loại tự ti mà thôi. Tại sao vậy? Ví dụ một người làm quan lớn rồi, họ chỉ thấy được họ là một vị quan lớn mà thôi. Còn ví dụ như một vị bộ trưởng, họ chỉ thấy khả năng của họ là một vị bộ trưởng mà thôi; họ không nhận biết họ là Phật, hiểu không? Họ còn cho rằng họ không có gì đáng kiêu hãnh, chỉ là ở thế giới làm quan mà thôi. Họ biết được họ không phải là một chúng sanh hoàn mỹ. Họ biết được trên họ còn có tổng thống, hoặc còn những chúng sanh cao đẳng khác như Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su vậy; cho nên trừ khi họ nhận được chính họ là Phật, không có thuốc gì có thể chữa khỏi bệnh tự ti của họ.

Nếu chúng ta có bệnh tự ti, chúng ta sẽ dễ dàng ngược đãi người khác, bởi vì tâm lý của chính chúng ta không được thoải mái, chúng ta sẽ cản trở công việc của người khác. Có lúc chúng ta chỉ giúp một chút, nhưng lại đòi hỏi rất nhiều đền bù. Cho nên muốn chữa căn bệnh nghiêm trọng nhất của chúng ta, bệnh vô minh, bệnh tự ti, bệnh không biết mình là Phật, chúng ta chỉ có một biện pháp là phải tọa thiền. Không phải lần nào cũng đều nói “*tu Pháp Môn Quán Âm*”, tôi chỉ công hiến quý vị một số bí quyết, làm cho đẳng cấp của quý vị được nâng cao một chút, rồi quý vị sẽ cảm thấy ngày càng dễ chịu. Nếu tu Pháp Môn Quán Âm, đương nhiên là càng tốt, nhưng tôi biết không phải người nào cũng theo tôi tu hành được; nếu không phải bản thân có tâm hoài nghi, thường thường cũng có người khác bên cạnh cản trở; nếu như vợ cho phép thì bà mẹ cũng oán trách, hoặc nếu bà mẹ đã cho phép thì ông bố cũng sẽ cản trở, có rất nhiều chướng ngại. Và lại, cũng ít người có thể duy trì dũng khí kiên cường, quyết tâm đi con đường mà họ lựa chọn.

Ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni, là một vị hoàng tử được chiều chuộng, có địa vị cao nhất của một nước, mà lúc muốn tu hành, Ngài còn phải tìm cách chạy trốn, mới có thể ra khỏi hoàng

cung, phải lựa ban đêm mà trốn ra. Đó không phải là phong độ của một vị hoàng tử, nhưng nếu Ngài không có sự kiên trì, lòng thành tâm, thì Ngài cũng không thành Phật được. Có hiểu không? Nếu Ngài còn ở đó suy nghĩ Ngài là hoàng tử, không được nửa đêm trốn như vậy, làm gì cũng phải minh bạch, nói cho cha mẹ, vợ con, nói cho năm trăm cung phi mỹ nữ. Tôi nghĩ, chờ đến khi Ngài thu xếp xong, nguyên khí đã tiêu hao hết, Ngài ra khỏi cửa cũng không nổi nữa. Có phải vậy không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Tôi nghe đệ tử của tôi kể một câu chuyện về tu hành. Lẽ ra người đó muốn làm mục sư; ý là muốn xuất gia, một cách xuất gia của Thiên Chúa giáo. Người đó nghĩ rất lâu, không đủ dũng cảm nói với vợ, bởi vì ông nghĩ quá lâu, tiêu hao rất nhiều dũng chí, chỉ là ở đó nghĩ mà thôi. Có một hôm, ông đem chút can đảm cuối cùng ra, viết một lá thư, viết xong rồi phân dũng chí cuối cùng của ông cũng tiêu tan, kết quả ông cũng đi không được nữa, hiểu không?

Tôi cũng biết Pháp Môn Quán Âm, không phải người nào cũng tu được, cũng không phải người nào cũng có đầy đủ can đảm mà phấn đấu được. Đệ tử của tôi có người đã gặp phải khó khăn, ví dụ như sau khi thọ Tâm Ấn, chồng về nhà, vợ không nấu thức ăn thuần chay cho ăn; hoặc là vợ chồng nằm riêng giường, chồng đe dọa ly hôn, v.v... sanh rất nhiều chuyện làm cho tâm tu hành của chúng ta dễ bị lung lay. Có lúc chúng ta sợ khi ăn thuần chay sẽ không giao thiệp được, mất đi bạn bè, hoặc sợ mất đi địa vị. Cho rằng sau khi ăn thuần chay sẽ không thể giao thiệp với những người có chức vị lớn, rồi địa vị của mình nhất định sẽ bị ảnh hưởng, bị lung lay, v.v... Có rất nhiều chuyện sẽ ngăn cản quyết tâm tu hành của chúng ta, cho nên tôi cũng hiểu việc tu hành của quý vị không đơn giản. Tôi càng ra ngoài hoằng pháp, càng biết được người tu hành rất là hiếm có, những người chân chính muốn tìm được Bản Lai Diện Mục của mình, chân chính buông xả thế giới này rất ít, rất ít. Cho nên từ xưa đến nay, những

người tu hành rất là quý báu. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngay cả quốc vương, đại quan, các bô lão của thời đại đó, đều rất kính phục đệ tử của Phật. Chỉ là đệ tử thôi, chưa phải là Sư Phụ, mà họ ra ngoài hẳn nhìn thấy người xuất gia của Ngài, hoặc người đại tu hành, đều tức khắc bái xuống, lạy ngay tại trên đường, bất kể quần áo có bị bẩn hay không; thậm chí ngay cả quốc vương cũng cúi đầu đánh lễ người xuất gia, bày tỏ sự kính trọng. Quốc vương hẳn nhìn thấy đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni là bái xuống liền. Tôi kể câu chuyện này là chỉ đệ tử xuất gia của Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi, bởi vì đây là lịch sử. Trong chuyện Phật giáo có ghi chép, vị quốc vương này chuyên môn bái những người xuất gia, nhưng những người tại gia, cũng có rất nhiều người tu hành đẳng cấp rất cao, chúng ta không thể khinh thường họ được.

Tuy là như vậy, bất kể như thế nào đi nữa, người xuất gia vẫn cao đẳng hơn người tại gia, họ có thể bỏ xuống tất cả mà! Làm người xuất gia thật sự rất khó! Đệ tử của tôi có người xuất gia, người tại gia, nhưng tôi nói thật với quý vị, tôi vẫn nghiêng về người xuất gia hơn, bởi vì tinh thần của họ khác. Tôi có thể dạy họ mọi thứ. Còn người tại gia, có lúc tôi dạy không nổi. Thứ nhất, họ đi đi, về về, không phải thường xuyên ở bên cạnh tôi. Tôi không có thời gian khảo nghiệm, cũng không có cơ hội dạy họ một số chuyện thâm sâu, hoặc khảo nghiệm họ sâu sắc, hoặc lôi ra một số ngã chấp rất vi tế của họ.

Tinh thần xả bỏ của họ không giống nhau, không phải là họ không muốn xả bỏ, mà là hoàn cảnh tạo thành, cho nên mới không giống nhau, hiểu không? Dù họ muốn xả bỏ, nhưng bên này trôi, bên kia buộc, rồi biến thành tập quán, cùng trôi buộc nhau lại. Người xuất gia, họ đã hạ quyết tâm tu hành, trong tâm chỉ có “Đạo” mà thôi, chỉ có tôi, chỉ có Phật, Pháp, Tăng, ngoài ra không có gì khác. Bởi vì sự quyết tâm đó, chúng ta qua được rất nhiều khảo nghiệm, giúp chúng ta có thể phát triển năng lực

lớn nhất của bản thân, sẽ dễ dàng hơn đối với việc tu hành của chúng ta mà thôi. Đùng có vỗ tay, tôi nói họ chứ không phải nói quý vị. *(Mọi người cười.)*

Xưa kia, có một vị quốc vương chuyên môn lễ bái người xuất gia, nhìn thấy người xuất gia là bái xuống liền, có một vị đại thần, lúc đó không tin có Phật tại thế, mới nói: *“Ngài là một vị quốc vương, là nguyên thủ của một quốc gia, người xuất gia bất kể họ như thế nào, vẫn là công dân của ông, chỉ là bộ hạ của Ngài. Và lại họ giống như ăn xin vậy, quần áo thì rách rưới, ngày nào cũng ôm bình bát đi xin mà thôi, họ có gì xứng đáng đâu, mà ngày nào Ngài cũng đem cái đầu quý báu của Ngài vái xuống, bấn cả đầu, quần áo cũng bị bụi bặm dính vào”*. Vị đại thần nhện không được nên nói như vậy, vị quốc vương hỏi lại ông: *“Đầu của ta có giá trị lắm hay sao?”* Đại thần đáp: *“Đương nhiên rồi! Còn gì có giá trị hơn đầu của Ngài?”* Lúc về hoàng cung, nhà vua gọi viên đại thần đó đem một số đầu đi bán, một cái là đầu lợn, một cái là đầu vịt, có cái là đầu bò, đầu cá, trong đó có một cái là đầu người, rồi sai bộ hạ của viên đại thần đem tất cả các loại đầu đó ra chợ bán.

Trong lúc bán ở chợ, đầu gì bán cũng rất nhanh, bán sạch. Duy có cái đầu người là bán không được; cuối cùng phải đem về hoàng cung, báo cáo với quốc vương là đầu người bán không được, còn đầu cá bán được bao nhiêu tiền, đầu lợn, đầu bò bán bao nhiêu tiền, chỉ có cái đầu người là bán không được. Từ sáng đến tối mà bán không được, bây giờ đã thối chết đi được, không còn cách nào bán được nữa!

Quốc vương hỏi vị đại thần đó: *“Tại sao đầu người lại bán không được?”* Đại thần trả lời: *“Bởi vì đầu người không có giá trị mà!”* Quốc vương hỏi: *“Tại sao các đầu khác có giá trị?”* Vị đại thần đó trả lời: *“Bởi vì đầu cá có thể nấu riêu, đầu lợn có thể nấu ăn, đầu bò cũng có thể ăn được, da của nó có thể dùng được, v.v... nhưng cái đầu người kia không dùng được, ngoại trừ là vất đi, không còn cách dùng khác nữa.”* Rồi quốc vương hỏi: *“Đầu*

người nào cũng vô dụng như vậy sao?” Vị đại thần trả lời: “*Dạ, dạ đúng!*” Ông ta trả lời quá nhanh, sau đó quốc vương lại hỏi: “*Như vậy cái đầu của ta cũng là đầu người, cũng vô dụng sao?*” Vị đại thần không dám trả lời, nhưng bị quốc vương hỏi ép quá, ông ta phải thưa: “*Dạ! Dạ!*” Cuối cùng không còn cách nào khác nữa, ông đành nói: “*Dạ! Đầu của quốc vương cũng không có giá trị.*” Quốc vương nói: “*Như vậy ông là gian thần rồi! Ông ngăn cản ta làm công đức, ông ngăn cản cái đầu vô dụng của ta bái những người xuất gia có lý tưởng cao cả, những người đức cao vọng trọng, những người công đức vô lượng, như vậy ông là gian thần rồi! Ta muốn chặt đầu ông có được hay không?*” Lúc đó vị đại thần liền quỳ xuống xin tha mạng.

Nhà vua nhân cơ hội này liền nói: “*Ông nhìn những người xuất gia, tuy quần áo rách rưới, nếp sống thô sơ, không có một chỗ để ở, đó là tự họ lựa chọn nếp sống này. Nhìn bề ngoài, họ tuy không có tài sản gì của thế gian, nhưng ông không biết công đức vô lượng vô biên bên trong của họ, nên ông mới dám ngăn cản ta. Nếu như ông biết được lực lượng bên trong của họ vĩ đại như thế nào, ông đã sớm bái xuống rồi.*” Từ đó trở đi, vị đại thần đó thức tỉnh, tức khắc khai ngộ rồi, không dám ngăn cản quốc vương nữa.

Ngay cả một vị quốc vương muốn tu hành, cũng có người ở bên cạnh dám ngăn cản, hướng chỉ là những người bình thường yếu đuối như chúng ta, có thiên vận chỗ trói buộc này, ngay cả bạn bè cũng phê bình. Ôi cha! Thậm chí con cái của chúng ta cũng sẽ ngăn cản chúng ta, có những bà mẹ nói với tôi là: “*Con tôi không cho tôi ăn thuần chay.*” (Cười.) Chúng ta vất vả nuôi nấng con đến khôn lớn, rồi con nói với quý vị là không được ăn thuần chay thì quý vị cũng không dám ăn thuần chay. Như vậy quý vị cũng nghe lời, lại sợ muốn chết, đến nói là: “*Bây giờ tôi rất thích tu hành, nhưng con tôi không cho tôi ăn thuần chay.*” Chuyện thế giới thật là điên đảo, nhưng đúng thật là có chuyện

như vậy. Trong quý vị có ai gặp trường hợp này không? Nhất định là có. Được rồi, thôi đừng có nói ra nữa! Nói ra sẽ mất mặt.

Chúng ta là bậc phụ mẫu, sao lại còn bị con cái không chế? Có phải thật là điên đảo không? Có những lúc “*tiên sinh*” bị “*hậu sinh*” không chế, người vợ gọi chồng họ là “*tiên sinh*”, tức là rất tôn trọng họ, họ lớn hơn tôi, họ có trí huệ hơn tôi, tiên sinh có nghĩa là người hiểu biết sự việc hơn tôi, người sanh ra sớm hơn tôi, ý nghĩa là như vậy, tiên sinh mà! Cho nên người tốt hơn tôi, cái gì người cũng vĩ đại hơn tôi, cũng hiểu biết hơn, nhưng đó chỉ là danh từ nghe êm tai mà thôi, “*có tiếng mà không có miếng*”, tiên sinh sao còn bị vợ không chế? Bị hậu sinh không chế như vậy, sao lại còn nói được những lời đó?

Tôi thấy thế giới này thật là điên đảo, tất cả danh dự đều là hư ảo mà thôi, những người vợ đó tốt nhất là đừng gọi họ là “*tiên sinh*”, cho họ danh từ gì cũng được, gọi họ là con nít hoặc em bé cũng được, nhưng đừng gọi họ là “*tiên sinh*”, hiểu không?

Ví dụ chúng ta gọi một vị là tổng thống, nhưng không để họ thi hành chuyện của tổng thống, lại không cho họ có quyền lợi của tổng thống, như vậy gọi là tổng thống gì? Có phải không? Cũng như vậy, nếu gọi chồng quý vị là “*tiên sinh*”, phải cho họ một địa vị tôn trọng, họ quyết định thế nào là thế đó, đương nhiên quý vị cũng không cần ăn thuần chay theo họ, nhưng hãy cho họ một quyền được lựa chọn, tự do tín ngưỡng là pháp luật nhà nước đã đặt ra mà! Có phải không? Họ không có yêu cầu gì quá đáng, sao một người vợ lại có thể sửa đổi pháp luật của nhà nước? Như vậy là một người vợ không tốt, cũng không là một công dân tốt, và không tôn trọng pháp luật của nhà nước.

Nếu quý vị sống trong những nước không có tự do tín ngưỡng, còn có thể nói là vì pháp luật của những nước đó, nên không cho “*tiên sinh*” tín ngưỡng tôn giáo khác. Nhưng chúng ta đang sống ở những nước tự do, nếu còn kiềm chế chồng hoặc vợ ăn thuần chay, tu hành, thật là khó coi! Sẽ làm cho người ta

không tôn trọng chúng ta, người ta sẽ cho rằng chúng ta không đủ độ lượng, có phải không? Cho nên quý vị không chế vợ hoặc chồng của quý vị, tức là tự coi nhẹ mình, tự làm giảm giá trị của mình, như vậy là không tốt, thói quen tập quán đó phải sửa lại.

Tôi chỉ nói đạo lý cho quý vị nghe mà thôi, không phải vì muốn quý vị theo tôi tu hành. Quý vị ăn thuần chay, ăn thịt đều không can chi tới tôi, bởi vì đó là sinh hoạt của chính quý vị. Quý vị giải thoát hay không, đó là chuyện của bản thân quý vị, bản thân của tôi đã giải thoát rồi, tôi tâm vô sở cầu. Tôi cũng biết, tu hành sẽ có trùng trùng chướng ngại, có rất nhiều chuyện sẽ cản trở một người tìm kiếm Lực Lượng Vạn Năng của bản thân họ, nên tôi không phải yêu cầu quý vị mọi người đều đến tu Pháp Môn Quán Âm, tôi chỉ muốn nhắc nhở quý vị, nói cho quý vị biết một pháp bí truyền, có thể nâng cao sinh hoạt của chúng ta một chút, để cho đời sống được thoải mái hơn.





2

Bí Pháp Để Vượt Qua Nhân Quả Nghiệp Chương

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa**

*Ngày 14 tháng 7 năm 1991
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Những nhân quả chúng ta thường nói, cũng không có gì đáng sợ, những nghiệp chương thường nói, cũng không có gì là khó sửa. Nếu không, chúng ta không cần phải tọa thiền tu hành, càng không phải làm những chuyện đạo đức, cũng không cần có Minh Sư.

Nhân quả và nghiệp chương là gì? Có lúc, nó không có gì là vô lý, cũng không nhất định là do lòng hung dữ của chúng ta tạo thành, hiểu ý của tôi không? Ví dụ chúng ta đối với một số người nào hoặc địa phương nào, đặc biệt có cảm tình, chúng ta sẽ nói: *“Tôi có duyên với người đó”*, hoặc là: *“Đối với địa phương đó, tôi cảm thấy rất quen thuộc.”* Nhưng quý vị cũng không biết được đó là thiện duyên hay ác duyên. Nếu như đẳng cấp của

chúng ta còn chưa thật cao, có những lúc chúng ta cũng bị ác duyên thu hút; nhưng nếu đẳng cấp của chúng ta đã đạt được rất cao, bầu không khí không tốt đó sẽ không cách nào ảnh hưởng được chúng ta, hiểu không?

Cũng như mực nước, có sự chênh lệch giữa sâu và cạn. Khi chúng ta chìm ở nơi đáy nước, sức ép nước rất là lớn, lúc đó bất cứ tầng nào của nước cũng ép trên thân thể của chúng ta; nếu chúng ta càng trôi lên cao, hướng về mặt nước mà bơi, sức ép sẽ càng nhẹ, dần dần chúng ta có thể thở được; khi chúng ta lên bờ, nước sẽ không cách nào nhấn chìm chúng ta được. Cùng lý lẽ đó, những người tu hành có thể thoát khỏi những bầu không khí nhân quả, nghiệp chướng, để được thanh nhẹ hơn. Vì thế nên chúng ta càng tu hành, cuộc sống của chúng ta ngày càng vui vẻ, làm việc càng thuận lợi, bởi vì chúng ta đã trốn thoát được nghiệp chướng, nó sẽ không bắt chúng ta được, bởi vì chúng ta đã cao hơn nó rồi. Ví dụ như khi quý vị bị cọp đuổi, nếu nhanh chân nhanh tay, có thể chạy lên tầng lầu hai hoặc leo lên cây, cọp sẽ không cách nào vồ được quý vị nữa. Bởi vì chờ quá lâu, cọp cũng sốt ruột, sau đó cọp cũng quá đói nên sẽ bỏ đi, hiểu không? Lại ví dụ, chúng ta rất thích một người nào, rất muốn kết hôn với anh hay chị đó, hoặc rất muốn làm bạn trai hay bạn gái với họ, lúc đó chúng ta phải cẩn thận, chưa chắc người đó là tri kỷ đời đời kiếp kiếp của chúng ta? Quý vị có biết không?

Có những người tu hành tới trình độ nào đó, ví dụ như tu tới thế giới thứ hai, lúc đó có thể nhìn thấy những chuyện quá khứ đời đời kiếp kiếp, biết được tại sao họ thành như vậy, tại sao có duyên với những người đó, v.v... Có một chuyện thật xảy ra ở nước Mỹ, câu chuyện là như thế này. Có một bà có thể nhìn thấy rõ ràng những cuộc sống quá khứ về mấy nghìn, mấy vạn năm về trước, từ lúc bắt đầu xuống thế giới cho đến bây giờ. Có một lần, bà ta nhìn thấy mình kết hôn với một ông chồng khác. Sau khi kết hôn với người chồng, cuộc sống không có gì tốt lắm, họ

chỉ quen biết nhau có vài tuần là kết hôn rồi. Sau khi kết hôn, bà ta theo người chồng làm việc hết sức cực nhọc, cứ như là nô lệ hay công nhân của ông chồng vậy. Về sau, bà ta mới nhìn thấy sự quan hệ nhân quả đó, hóa ra ông chồng này là ông chủ ngày xưa của bà. Xưa kia bà là một nữ nô lệ, tương đối xinh đẹp, do đó bị ông ta bắt cóc cùng với một số nô lệ khác. Bởi ông không có tiền mua nô lệ, nên tự mình đi ăn cắp nô lệ của người khác, bắt họ làm việc ở sa mạc cho ông, ông ta thuộc mẫu người chủ rất hung dữ.

Đến kiếp khác, bà ta lại kết hôn với người đó, ngày nào cũng lại đến sa mạc làm việc hết sức cực khổ. Bởi vì mấy nghìn năm về trước, khi bị bắt trộm làm nô lệ, họ ăn cắp lạc đà của người khác để vận chuyển đồ đạc, kiếp này không có lạc đà, thì họ dùng xe vận tải (*cười*), đó cũng là một loại lạc đà “sắt”, có phải không? Họ vẫn hết sức lái xe, chở sữa, hoặc làm bất cứ việc gì khác, nhưng vẫn không thoát khỏi làm những công việc như trong sa mạc.

Sau này, khi bà tu hành, đột nhiên bà có thể ly dị một cách rất dễ dàng. Có một lần, bà nói với ông chồng rằng bà muốn rời ông, ông chồng lập tức đồng ý, không kiếm có phiền hà gì. Trước kia ông chồng nói gì, bà đều phải nghe lời, bất luận tốt hay không, đối xử như thế nào bà đều phải nghe theo bởi vì trước kia ông ta làm chủ của bà quen rồi. Về sau, bà gặp một vị Minh Sư, bắt đầu tu hành. Có một hôm, bà tự nói với mình rằng, tại sao bà lại phải theo người chồng này? Bởi vì bà cảm thấy không thích hợp, không phải sự ước muốn của bà. Cho nên có một ngày bà quyết định ra đi, không vì duyên cớ gì. Về sau, hai vợ chồng lập tức ly dị, cũng không có vấn đề gì. Đó là bởi vì sau khi tu hành, bà đã vượt khỏi sự ràng buộc của nghiệp lực đó, nên mới cảm giác thấy không còn có quan hệ với chồng bà nữa.

Lúc bà mới tu hành, có một lần, liên tục trong ba ngày, có một chúng sanh vô hình ngày nào cũng đến đê bà. Có lúc quý vị cũng có cảm giác đó, khi chúng ta nằm trên giường, hình như

có người đề chúng ta, nhưng nhìn không thấy người. Muốn kêu cũng kêu không ra tiếng; tuy biết là phải kêu, nhưng dùng sức thế nào đi nữa cũng không kêu được, vùng vẫy cách nào cũng không ra được, không có cách nào hết, hình như chúng ta đã mất đi lực lượng điều khiển thân thể, có phải không? Lúc đó bà ta cũng không thích tình trạng đó, nên bà ta quyết định nghĩ cách khắc phục.

Có một lần tình trạng đó lại xảy ra, bà dùng niệm lực nghĩ đến Sư Phụ của bà không ngừng, sau một hồi vùng vẫy, thì bà thoát khỏi tình trạng ấy. Khi tình trạng đó xuất hiện, bà lập tức bật hết tất cả các đèn lên, nhưng chúng sanh vô hình đó vẫn ở bên cạnh. Bà quyết định không ngủ nữa, và đem kinh điển của Sư Phụ ra, chuyên tâm niệm hoài, hoặc làm những công việc của Sư Phụ giao cho bà, ví dụ như đánh máy hoặc viết bản thảo chẳng hạn, v.v...

Trong lúc bà ta chuyên tâm làm những công việc của Sư Phụ bà, chúng sanh vô hình tuy còn ở bên cạnh, nhưng không thể đề bà. Nhưng chỉ cần bà sơ ý một chút, sao lãng một giây là chúng sanh vô hình đó lập tức lại đến đề bà, như là dùng một túi thật to mà trùm bà vậy, đề bà đến mức nghẹt thở, không cách nào động đậy. Chỉ khi bà ta chuyên tâm làm việc của Sư Phụ bà, là không có chuyện, nhưng chỉ cần sơ suất một giây thôi, lập tức cảm nhận được ảnh hưởng của chúng sanh vô hình ấy.

Cứ như vậy, bà ta phấn đấu suốt ba ngày liền, ba ngày không ngủ, bất luận ngày hay đêm, đều không dám phân tán lực chú ý của mình, từ sáng đến tối đều nghĩ tới Sư Phụ, làm việc của Sư Phụ, nghe băng ghi âm của Sư Phụ bà, hoặc bất cứ lúc nào đều tập trung tinh thần vào việc tu hành, cứ như vậy là không có chuyện gì. Cho nên, sau ba ngày đăng cấp của bà lập tức được nâng cao. Quý vị có thể tưởng tượng được là sau ba ngày nghĩ đến Sư Phụ, làm công việc của Sư Phụ, chuyên tâm như vậy, một giây lát cũng không dám lơ là, đương nhiên đăng cấp sẽ được nâng cao.

Cho nên có những lúc quý vị đến thiên thất, hoặc thiên nhất, thiên nhị sẽ có cảm giác đẳng cấp của mình được nâng cao, có như vậy không? Bởi vì chúng ta rất chuyên tâm, đến đây chỉ vì muốn vượt qua đẳng cấp của mình, cho nên đẳng cấp tự nhiên sẽ nâng cao, bỏ nghiệp chướng của chúng ta lại đằng sau, nghiệp chướng tự nhiên sẽ không ảnh hưởng tới chúng ta; cũng như chúng ta đã lên bờ vậy, tuy nước vẫn còn đó, nhưng sẽ không làm ướt thân thể của chúng ta.

Có một số trường hợp như chết oan, hoặc chết vì tai họa, cũng không phải vì chúng ta trước kia đã làm chuyện gì hung ác, mà chỉ vì chúng ta đã từng chết qua một lần ở tình trạng đó. Khi chúng ta chuyển kiếp trở lại, vẫn cứ thích chết trong tình trạng đó, vì mỗi lần như vậy, hạ ý thức ghi nhớ ấn tượng đó. Tôi đã từng nói qua với quý vị, hạ ý thức giống như một loại điện não, rất vi tế vậy, ghi nhớ điều gì thì sẽ phản ứng ra thứ đó. Chỉ cần gặp những tình trạng giống như vậy, hoặc ấn những nút giống nhau, hạ ý thức sẽ phản ứng ra những chuyện giống nhau, bởi vì hạ ý thức không thể phán đoán được điều gì là tốt, hoặc điều gì là không tốt đối với chúng ta. Khi chúng ta ấn nút gì, hạ ý thức sẽ cho chúng ta tài liệu đó, bất luận ai ấn nút, chỉ cần ấn cái nút đó, cùng một phản ứng sẽ xảy ra.

Có những lúc quý vị đi qua nơi nào, cảm giác được áp lực của địa phương đó rất lớn, hoặc giác quan thứ sáu biết được sắp xảy ra chuyện gì, tai họa xe cộ gì, hoặc tai nạn gì, có phải không? Dù là chúng ta có cảm giác, nhưng không chế không nổi tình trạng, chuyện gì xảy ra vẫn cứ xảy ra. Ví dụ có một người đi xem một căn nhà mới, lúc người này đang bước xuống cầu thang, tuy chưa ngã xuống, đã có cảm giác mình sẽ ngã xuống; quả thật khi bước thêm bước nữa bị hụt chân, ngã xuống và ngất ở dưới đất, toàn thân đều đau đớn. Về sau người này mới nhìn thấy, hoá ra trước kia đã bị người khác đẩy từ trên lầu xuống phòng dưới mà chết. Cho nên có những lúc, khi chúng ta nhìn thấy một số tình trạng

gần giống như tình trạng xưa kia, hạ ý thức sẽ như là bị ấn nút, tái hiện lại những chuyện xưa kia đã ghi nhớ lại.

Ví dụ như chúng ta đem sinh hoạt của hôm dạ hội nhảy múa sao lục lại, có thể thu vào trong truyền hình; nếu chúng ta ấn trúng nút, máy sẽ phát ra những hình ảnh như hôm đó vậy, có hiểu ý của tôi không? Hoặc chúng ta sơ ý ấn phải nút đó, máy sẽ phát ra những hình ảnh giống nhau, bất luận chúng ta cẩn thận hay không cẩn thận hoặc sơ ý, dù là con nít hoặc người mù, sơ ý ấn phải nút đó, máy cũng sẽ phát ra những chuyện hoàn toàn giống nhau.

Những nghiệp chướng và nhân quả của chúng ta, chỉ có dựa vào sự tu hành mới có thể phá vỡ được những tình trạng trước mắt. Ngoài ra, bất luận chúng ta đã làm những công đức gì, công đức vẫn là công đức, nghiệp chướng vẫn là nghiệp chướng. Phạm phu chúng ta có hai loại: công đức và nghiệp chướng; nhưng nếu tu hành, bất kể có công đức hoặc không có công đức, đều có thể siêu thoát lên trên. Chuyện này rất hợp lý, hợp khoa học.

Cho nên chúng ta tu hành không thể mê tín, cho rằng lạy vị Phật gì, hoặc niệm kinh gì là đủ rồi. Tốt hay không, cần phải xem trình độ chuyên tâm của chúng ta, xem lòng thành tâm của chính chúng ta, nếu như chúng ta vừa niệm kinh, vừa nghĩ ngợi chuyện buôn bán thì cũng vô dụng. Tại sao tôi nói là đa số người niệm kinh lạy Phật đều vô dụng? Bởi vì phương pháp của họ không đủ tốt, tuy cũng là lạy Phật, nhưng con người không giống nhau, nên kết quả cũng khác, nguyên nhân bởi vì không được chuyên tâm.

Nếu chúng ta tu hành chuyên tâm được như vị bị chúng sanh vô hình quấy nhiễu trong ba ngày, nhất định chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh. Bà ta vì sự sống chết của bản thân, nên quyết tâm không chịu thua đối phương. Trong lúc đó bà bị ép buộc nên mới chuyên tâm, bị ép đến ngày thứ ba, đẳng cấp của bà được nâng cao, chúng sanh vô hình đó không cách nào quấy nhiễu được bà.

Chúng sanh vô hình đó là ai vậy? Thật ra cũng không phải nhân duyên không tốt. Chúng sanh vô hình đó, xưa kia là một vị hòa thượng, không phải chỉ người xuất gia của Phật giáo, mà là vị xuất gia của một tôn giáo khác; người bị đê đó xưa kia đã phát nguyện với ông. Ví dụ như: *“Con nguyện đời đời kiếp kiếp theo ngài xuất gia”*; hoặc có những lời nguyện tương tự như vậy; hoặc là: *“Con sẽ giúp ngài cất chùa miếu.”*, v.v... Xong rồi bà lại không thực hành lời hứa; lần này bà trở lại làm người, mà vị hòa thượng vẫn là chúng sanh của A-tu-la, cho nên ông nhất định sẽ bắt bà ta đến chỗ A-tu-la để làm việc cho ông. Bởi vì xưa kia phát nguyện đời đời kiếp kiếp theo ông mà! *“Ngài đi đâu, tôi sẽ theo đó.”* Những loại nguyện đó, ái chà, cẩn thận, đừng nên phát nguyện bừa bãi! Bất luận phát nguyện theo ai cũng thế, đều là chuyện rất phiền phức. Nếu như đẳng cấp của họ hơi thấp, họ sẽ kéo chúng ta đến chỗ đẳng cấp của họ, bởi vì chúng ta đã nhận lời họ mà!

Dù cho quý vị đã thật sự nhận lời của người nào, hoặc tông phái nào thích trói buộc người, cũng không sao. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm nhiều, sẽ rửa sạch những nhân quả đó, họ sẽ ở bên dưới nhìn lên. Giống như chúng ta leo lên cây, nhìn con cọp ở dưới chạy đi chạy lại thềm chảy nước dãi, mà không làm được gì chúng ta. Có nghiệp chướng thật ra cũng không sao, nhân quả cũng không can chi, chỉ cần nỗ lực tu hành, mỗi ngày tập trung tinh thần nơi đại trí huệ, tình trạng gì chúng ta cũng có thể vượt qua, bất cứ nghiệp chướng gì, đều có thể để lại đằng sau, hoặc lưu lại ở bên dưới. Cho nên tu hành mới có lợi ích, nương dựa vào bản thân là ý nghĩa đó, có hiệu ý tôi không?

Khi quý vị mới tu hành, nếu như tôi không chỉ dạy quý vị những đạo lý đó, quý vị làm sao có thể hiểu biết được nhiều chuyện? Bởi vì có những chỗ quý vị còn chưa hiểu, hoặc lựa chọn những phương pháp không đúng mà tu hành, cho nên cần phải có Minh Sư là ý nghĩa vậy. Không phải bởi vì tôi có thể tu

thay tất cả cho quý vị, mà là quý vị cần phải có Minh Sư ở bên cạnh chỉ bảo. Còn nữa, quý vị có thể sẽ hỏi tôi, những người bên ngoài không tu Pháp Môn Quán Âm, chỉ hàng ngày nghĩ đến tôi, họ sẽ được những lợi ích gì? Tại sao họ cũng được giải thoát vậy? Bởi vì chúng ta nghĩ cái gì đều sẽ bị ảnh hưởng của nó, ít hay nhiều đều sẽ sinh ra một trí huệ bên trong. Giống như vừa rồi tôi đã nói lý lẽ đó, khi quý vị đi qua nơi nào, thấy những tình trạng gần giống như xưa, hạ ý thức của chúng ta sẽ khơi dậy những ấn tượng giống hệt như xưa. Hoặc có lúc chúng ta nghĩ đến người nào, người đó cũng sẽ biết được, bởi vì linh hồn của họ cảm nhận được những làn sóng điện của chúng ta phát ra. Quý vị đều đã nghe qua những chuyện tâm liên tâm giữa mẹ và con. Có một bà mẹ ở nhà xảy ra chuyện gì, người con của bà đó ở nơi khác cũng bị đau bụng, có phải không? Bởi vì tình mẫu tử của họ rất sâu đậm. Những trường hợp đó có xảy ra, nếu không tại sao hai người yêu nhau, một người ở nơi kia, một người ở nơi đây, không gặp mặt nhau, sao lại nhớ nhau dữ dội vậy? Ví dụ như hai người đời đời kiếp kiếp là vợ chồng hoặc là có nhân duyên phu thê. Khi chết mà họ vẫn còn rất yêu nhau, dù là đã chết rồi, thân thể này đã hủy hoại, nhưng tình cảm của họ vẫn không bị đứt đoạn, vẫn đời đời kiếp kiếp câu thông với nhau bên trong, bất kể người kia sanh ở nơi nào, người nọ cũng sanh ở nơi đó. Cho nên chúng ta mới nói *“hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng”*. Cho nên quý vị xem, tại sao Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài lại nổi tiếng như vậy? Nghe nói họ chuyển kiếp bảy lần, bảy kiếp đều muốn làm phu thê nhưng không thành, về sau phải làm con bướm mới có thể tự do ở cùng nhau. Nhớ nhau tới mức độ đó là quá đáng (*mọi người cười*), đẳng cấp sẽ bị tụt xuống! Cho nên chuyện yêu đương của thế giới này, nếu không cẩn thận, hậu quả sẽ rất phiền hà. Chúng ta cũng có thể yêu một người nào, không sao! Đôi bên yêu nhau, rồi dùng tình yêu đó hỗ trợ lẫn nhau, khuyến khích lẫn nhau, bồi dưỡng đạo tâm tu hành

của nhau, để chúng ta cùng nhau nâng cao đẳng cấp, như vậy có phải tốt biết bao không?

Nhưng nếu vì một người, bất kể họ đẹp như thế nào, tốt như thế nào, mà tình nguyện đòi đòi kiếp kiếp luân hồi với họ, trầm luân khổ ải với họ, như vậy thật là không xứng đáng. Cho nên ái tình có tốt và có xấu là như vậy, việc gì cũng có cái tốt và cái xấu, xem chúng ta dùng ở phương diện nào, sẽ đối với chúng ta tốt hoặc không tốt. Ăn cơm cũng cùng lý như vậy, ăn quá nhiều sẽ làm chúng ta chết vì bội thực; cũng vậy, thuốc bổ cũng không thể uống quá nhiều, có hiểu ý của tôi không? Cũng như điện không thể tùy tiện mà đụng vào, nếu không sẽ bị điện giật mà chết, nhưng nếu chúng ta quấn dây kỹ càng, thì có thể dùng được về nhiều phương diện, đối với mọi người đều có lợi.

Vừa rồi tôi nói, chúng ta niệm gì đều sẽ bị ảnh hưởng, đó là chuyện thật, cho nên tôi mới chỉ quý vị niệm Phật, đừng niệm thế giới.

Trong lúc quý vị ngủ, thường thường là được tôi đem lên trên học tập, bởi vì ở thế giới này không thể học được bao nhiêu. Chỉ khi lên cảnh giới cao đẳng, chúng ta mới có thể thật sự mà học tập. Cũng như quý vị, chỉ khi nào đến trường học, mới có thể đối diện thầy giáo học hỏi một số kiến thức, ở nhà làm sao mà học được? Ở nhà rất khó học tập, vẫn cần phải đến trường, nếu không, ít nhất cần phải liên lạc với thầy giáo mới có thể học tập được. Đơn độc một mình khó học lắm. Cho nên chúng ta ngủ cũng không phải là ngủ; tôi ngủ cũng không phải thật sự ngủ. Có lúc, tôi ngủ hay không ngủ cũng vậy, vẫn còn rất nhiều việc phải giải quyết. Nhưng có những lúc nếu để tôi ngủ được một lát, đối với thân thể của tôi sẽ tốt một chút, đối với công việc của tôi sẽ dễ dàng hơn. Vừa rồi, tôi kể câu chuyện đó, bà ta chỉ cần một giây đồng hồ không chuyên tâm về công việc của Sư Phụ, là chúng sanh vô hình đó lập tức sẽ đến đê bà. Trải qua ba đêm phấn đấu như vậy bà đã vượt qua được. Chỉ tu hành có ba đêm thôi, mà

đẳng cấp đã được cao như vậy, vượt qua cảnh giới A-tu-la, thật là xứng đáng! Cảnh giới của A-tu-la rất khó vượt qua. Thành kiến thế tục và thứ tình cảm quyến luyến của chúng ta, hứa hẹn với người ta, bất kể tốt hay không, bây giờ chúng ta có cảm giác có lỗi, tâm chấp vào chỗ đó, cho nên người ta mới có thể đến quấy nhiễu. Nếu chúng ta đã vượt qua đẳng cấp đó, thì oan gia, chủ nợ sẽ không còn cách gì nữa, bởi vì từ trường không còn hòa hợp. Cùng phẩm chất mới thu hút nhau. Cho nên có những lúc, quý vị có những chướng ngại vô hình hoặc hữu hình gì, bất kể là tâm ghen tỵ hoặc cảm tình A-tu-la, tham, sân, si gì, chỉ còn cách tu hành nhiều mà thôi, không có cách nào khác. Phải đọc nhiều kinh sách của tôi, nghe nhiều băng ghi âm của tôi, tọa thiền nhiều, làm Quán Âm nhiều, cố gắng nỗ lực nhiều, chuyên tâm nhiều ở trong “Đạo”, trốn ở trong “Đạo” mới an toàn. Trốn những nơi khác đều không an toàn.

Chúng ta trốn tránh những chúng sanh hữu hình còn có thể được, nhưng trốn chúng sanh vô hình sẽ không dễ dàng, bất kể chúng ta đi đến đâu, họ đều tìm được cả. Những người không có thân thể, chỉ cần chúng ta nghĩ tới họ, họ đã ở đó rồi, chỉ cần chúng ta nghĩ điều gì, đều có ảnh hưởng cả. Cho nên những người bên ngoài không tu Pháp Môn Quán Âm, nghĩ đến tôi, đều sẽ có sức ảnh hưởng. Mọi người đều biết, bất cứ người nào nghĩ đến tôi đều có cảm ứng, đó không phải là chúng ta bịa đặt ra, mà đều là có chứng minh cả; những câu chuyện đó đều do quý vị kể cho tôi nghe, đều là quý vị đến nói với tôi, người nào đó có cảm ứng gì, thoát khỏi tai nạn, bệnh tật tiêu trừ, v.v... bởi vì đẳng cấp của họ được nâng cao, được tôi truyền qua một chút trí huệ, rửa sạch một chút nghiệp chướng.

Như vậy đương nhiên tôi sẽ vất vả hơn. Ví dụ nói, quý vị chỉ có một ông chồng, hai người con, quý vị đi đâu họ cũng nhớ đến quý vị, nên làm cho quý vị chịu không nổi, có phải không? Thậm chí bị đau bụng, đau đầu, tâm tính không yên ổn, phải cấp tốc về

xem họ ra sao, không thể đi đâu được nữa. Có những lúc, tuy chỉ có hai con mèo, một con chó thôi, mà khi quý vị ra ngoài, thì tâm đã bất an, bởi vì chúng sẽ nhớ quý vị. Nếu quý vị không tin điều này, quý vị về nhà bảo ba, bốn người, mỗi ngày họ niệm danh của quý vị, coi thử quý vị sẽ ra sao? (*Mọi người cười.*)

Không những chỉ niệm danh hiệu mà thôi, lại còn ở trong tâm yêu cầu, khẩn cầu, trong lúc gặp tai nạn, lúc chết, lúc tâm thần bất an, lúc đầu óc không rõ ràng, những lúc đó, quý vị mới biết được lực lượng đó. Và lại, thường là bách thiên vạn ức người cùng một lúc niệm, lúc đó quý vị mới biết được, nếu định lực không đủ, thì không phải là chuyện đơn giản. Cho nên có lúc, quý vị thấy tôi đột nhiên bị bệnh, đột nhiên ngất đi, rồi lập tức khoẻ lại, tôi lo việc rất nhanh, đa số những nghiệp chướng trong sát na có thể giải quyết. Nhưng nếu mọi người đều được lợi ích, thì dù cho có đau khổ, tôi vẫn tình nguyện làm, tình nguyện chấp nhận. Cho nên có những lúc, quý vị thấy tôi đột nhiên bị bệnh, đột nhiên ngất xỉu, rồi lập tức lại khỏi liền. Tôi làm chuyện cũng nhanh, đa số những nghiệp chướng, nháy mắt là có thể xóa ngay. Cũng không cần phải lâu như vậy, nhưng mà đôi khi phải mất vài tiếng đồng hồ, vài ngày, vài tuần lễ, vài tháng, thậm chí lâu hơn nữa.

Chúng ta muốn thay đổi sinh hoạt của chúng ta, thì phải “*niệm*” và “*ngĩ*” những gì tốt đối với chúng ta, nếu không, chúng ta sẽ tái diễn lại những tình trạng giống như kiếp trước. Có những lúc quý vị không biết, nếu một người đã tự sát một lần, lần sau trở lại, họ còn muốn tự sát nữa! Dù đã trải qua trăm ngàn vạn năm mới có thể quay trở lại làm người, nhưng họ vẫn còn ý niệm muốn tự sát, sau đó sẽ tự sát lại, hoặc sẽ có tai nạn xe cộ, hoặc có tình trạng chết bất đắc kỳ tử, làm lại những chuyện như cũ. Cho nên nghiệp chướng không phải là chuyện gì hung ác, đôi lúc không phải cố ý tạo ra, mà là khi tình trạng đó xảy ra, chúng ta không tìm cách phấn đấu để vượt qua chướng ngại đó, chúng ta lại phải trở về, làm cùng một việc như nhau. Nếu quý vị

sợ nghiệp chướng, phải sợ mình không có định lực, không muốn tu hành.

Nghiệp chướng không sao cả, có thể rửa được, tu Pháp Môn Quán Âm rồi, bất cứ nghiệp chướng nào cũng rửa được, điều này tôi bảo chúng. (*Mọi người vỗ tay.*) Có những lúc phải nhận thức khuyết điểm của chúng ta ở đâu, nếu như chúng ta quá yếu đuối, chúng ta cứ bị những ảnh hưởng của kiếp trước lôi kéo, không nghĩ làm sao để vượt qua, không biết tu hành, không có cách để lên cao. Người ta ném chúng ta ra biển, chúng ta không cứ phải chìm ở đó, chúng ta có thể bơi lên được, hoặc tìm những miếng gỗ trôi ở trên mặt biển, rồi vừa bơi, vừa kêu cứu, thì chúng ta sẽ có cơ hội lên bờ, hiểu không? Không bắt buộc phải chìm ở chỗ đó.

Nghiệp chướng không phải lúc nào cũng do cảm giác tội ác mà ra, thường thường là do đầu óc lừa chúng ta, đặt chúng ta ở những tình trạng giống nhau. Khi nhìn thấy những tình trạng tương tự giống nhau, đầu óc sẽ ấn những nút giống nhau, phóng ra những chuyện giống nhau, làm những phản ứng tương đồng. Cho nên chúng ta cần phải suy nghĩ rành mạch, nếu có những tình trạng không vui, hoặc những tai nạn gì, chúng ta đều phải nghĩ cho rõ ràng, chúng ta nhất định phải vượt qua, đừng để bị lôi kéo trở lại nữa, đừng để cho thói quen trôi buộc.

Tôi nói những đạo lý này, để cho quý vị hiểu biết một chút, tu hành sẽ làm cho đời sống càng thuận lợi, càng tốt, càng tăng thêm sự chú ý, càng biết giải quyết chỗ nào, phải quên đi chỗ nào, phải cẩn thận chỗ nào, có phải không? Cho nên tôi mới dạy quý vị bất luận lúc nào cũng phải niệm Phật, phải khẩn cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ, bởi vì nếu chúng ta cứ ở trên cây, thì con cọp ở bên dưới sẽ không có cách nào hại chúng ta. Nếu chúng ta quên mất, muốn gãi ngứa, tay ôm cây mà buông ra, rơi xuống dưới, thì đừng có trách con cọp nữa, có hiểu ý của tôi không? Nó ngồi ở đó là để ăn thịt chúng ta mà, cho nên chúng ta cần phải cẩn thận, chờ cho khi nào an toàn, chúng ta mới thả lỏng.

Ví dụ như nói quý vị đã vượt qua cảnh giới của A-tu-la, như vậy những oan gia chủ nợ sẽ không có cách nào mà bắt được quý vị, như thế quý vị không phải vất vả, có thể thông thả một chút. Như vừa rồi tôi mới kể, bà ta phấn đấu ba ngày, trong ba ngày, giây phút nào cũng đều nghĩ tới Sư Phụ của bà, làm việc Sư Phụ của bà, niệm pháp môn Sư Phụ của bà dạy; sau ba ngày đó, bà không cần phải ngày nào cũng làm như vậy nữa, bà ta có thể đi ngủ được. Nhưng trong ba ngày đó, bà ta cứ phấn đấu hoài, không dám đi ngủ, hễ ngủ là bị ðề, hễ không cẩn thận là bị ðề. Cho nên bà ta ba ngày ba ðêm đều không ngưng làm việc, ðem kinh ðiển của Sư Phụ ra ðánh máy, không dám ngủ. Nhưng sau khi ðã vượt qua ðẳng cấp ấy rồi, bà không cần phải vất vả như vậy nữa. Cũng giống như quý vị ði thi vậy, sau khi thi xong hoặc tốt nghiệp rồi, là có thể ði chơi, nghỉ ngơi một ít.

Quý vị cần phải cố gắng một chút, nếu gặp phải khó khăn, cần phải nỗ lực thêm, giải ðáp sẽ xuất hiện sau khi chúng ta nỗ lực tu hành. Chúng ta cần phải thành tâm vượt qua các nghiệp chướng tiền kiếp của mình. Tôi không thích nói hai chữ “*ngiệp chướng*”. Tôi thích nói “*thói quen*” hơn. “*Thói quen*” nghe có vẻ nhẹ nhàng hơn, hợp lý, hợp khoa học hơn, ý nói chúng ta có thể thay ðổi ðược. Nếu cứ nói nghiệp chướng hoài, chúng ta sẽ chìm ðắm ở nơi đó, cho rằng nghiệp chướng là chuyện rất khủng khiếp, là ma, là không tưởng tượng ðược, không có biện pháp sửa ðổi ðược. Kỳ thực chỉ là thói quen mà thôi, không có chi, nếu không như vậy, chúng ta làm sao sửa ðây, như những người ðào phủ, sao họ hễ quy y Phật, là như không có nghiệp chướng vậy? Bởi vì họ biết bây giờ họ không cần phải theo tập quán xưa kia làm lại nữa. Có khái niệm chính xác, làm việc gì ðều chính xác cả. Không có khái niệm chính xác, làm việc tốt cũng là bị ma phá, bận quần áo xuất gia cũng là ma, bận quần áo tại gia lại càng ma hơn, mài ði mài lại với nhau (*curò*), cho nên quý vị phải cẩn thận! Chúng ta cần phải tìm cách ðể thoát khỏi thói quen của mình, ví dụ ðòi

đòi kiếp kiếp đã ghen tỵ, công kích người, phê bình người, làm việc xấu, hãm mộ người, đã thành thói quen rồi. Bây giờ đừng làm những chuyện vô ý nghĩa đó nữa. Vì đời đời kiếp kiếp rồi, bây giờ đòi làm việc khác. Mỗi lần đều làm những chuyện giống nhau, thật chán! Cho nên tôi chỉ quý vị những chuyện mới, những lối suy nghĩ mới, những khái niệm mới, những phương thức sinh hoạt mới. Đổi khẩu vị mà, từ sáng đến tối làm những chuyện giống nhau, phê bình người, nhìn những điểm xấu của người khác, điều đó ai cũng biết làm, chúng ta phải làm những chuyện khác mới vui, mới hay. Và lại càng làm tốt, càng tao nhã, càng khẳng định, càng sáng sủa, đó mới tốt mà; mỗi ngày nói chuyện nhằm nhí, thị phi, có ra gì đâu. Lãng phí một kiếp nhân sinh, rồi khi trở lại, lại học không tốt, lại làm những chuyện giống nhau, bị thói quen lôi kéo, bị đầu óc lừa gạt.

Còn nữa, quý vị có biết tại sao quý vị làm việc không được tốt không? Đa số quý vị làm việc không được tốt, là bởi vì không chuyên tâm, ngay cả một nghề chuyên môn cũng chưa chắc đã làm tốt, hoặc quý vị buôn bán, hoặc làm kiến trúc sư, tuy càng làm càng tốt, vì quen công việc, có huấn luyện, nhưng chưa chắc đã là tốt. Có những bác sĩ này tốt hơn bác sĩ khác, có kiến trúc sư này tốt hơn những kiến trúc sư kia, bởi vì trình độ chuyên tâm không giống nhau, sự thông minh không giống nhau. Quý vị có biết được tại sao một vị Minh Sư chuyện gì cũng biết làm cả? Bởi vì họ lúc nào cũng chuyên tâm, làm bất cứ việc gì, thân, khẩu, ý đều đặt ở nơi đó, đồng thời lại có thể thiên vạn ức hóa thân. Bởi vì tâm của họ vĩnh viễn không phân tán, giống như mặt trời vậy, có thể đồng thời chiếu sáng cho thiên hạ, mà không hao tổn gì. Nhưng cây nến chỉ chiếu rọi được một nơi thôi, chiếu một lát là không còn nữa, hiểu không? Những người tu hành và những người không tu hành khác nhau ở đó.

Chúng ta, những người tu hành, càng tu càng cao, không cần chuyên nghiệp, mà làm còn tốt hơn những người chuyên nghiệp

nữa, bởi vì tâm tập trung ở chỗ trí huệ, làm bất cứ việc gì đều tốt cả, chỉ chênh lệch ở điểm này thôi, cho nên bất cứ việc gì cũng có thể làm. Sau khi chúng ta đã tìm được đại trí huệ của chúng ta, mọi việc đều có thể làm được. Ngài (*đại trí huệ*) có thể sáng tạo cả vũ trụ, thì làm sao không làm xong những việc khác? Khi cần là Ngài làm được, không cần thì Ngài để sang một bên.

Có hai trường hợp, chúng ta làm việc không tốt; thứ nhất là chúng ta không chuyên tâm, thứ nhì là chúng ta nhập định rồi xa rời thân thể. Có những lúc, chúng ta tu hành nhập định, chúng ta vẫn nhìn thấy Tam Giới này, chúng ta còn có thể biết được, chỉ là chúng ta rất khó mà điều khiển các cơ quan của bản thân, bởi vì chúng ta còn chưa quen với những cảnh giới mà linh hồn xuất ra ngoài thân thể, linh hồn còn chưa biết cách từ nơi thật xa câu thông với thân thể này, như một người điều khiển con rối, khi mới chơi, còn chưa quen, họ muốn chân của con rối đưa lên, nhưng lại làm cho tay của con rối đưa lên, bởi vì điều khiển chưa quen. Mối lái xe cũng như vậy, muốn hãm phanh, lại cứ đạp ga hoài, muốn rẽ trái, lại cứ rẽ phải, bởi vì còn chưa quen.

Sau khi nhập định lâu rồi, đi, đứng, nằm, ngồi đều là thiền, cho nên tôi làm gì cũng đều không sao cả, nhưng có những lúc, phải độ một người nghiệp chướng đặc biệt nặng nề, hoặc có chuyện phải chăm sóc, vẫn sẽ ảnh hưởng đến thân thể. Dù là có ảnh hưởng, nhưng sẽ không ảnh hưởng đến hành động của tôi, bởi vì tôi đã quen vừa nhập định, vừa làm việc. Linh hồn không nhất định phải lưu lại ở thân thể, nhưng nếu bị kéo trở về làm những công việc thế tục, linh hồn rất đau khổ, nó sẽ cảm thấy bị nổ tung, không quen, hiểu không? Có một số chuyện cần phải kéo linh hồn vào trong thân thể, lúc đó thật là đau khổ, nhưng đó cũng không ảnh hưởng đến việc trăm ngàn ức hoá thân, hoặc những năng lực vô sở bất tại, chỉ là khổ hơn một chút, độ những người nghiệp chướng nặng nề, lúc đó mới như vậy, nếu không thì sẽ không như vậy.

Nếu càng độ nhiều người, sẽ nhiều cơ hội gặp phải những trường hợp nghiệp chướng nặng nề, độ ít người thì sẽ không bị. Đa số những người gọi là tu hành, những người thành “Đạo”, họ thà ẩn thân, âm thầm cứu người. Họ dùng những phương thức khác, hoặc xuyên qua người khác, xuyên qua đệ tử. Bởi vì hễ công khai ra ngoài, rất là phiền phức, ma chướng rất nhiều, lực phá hoại rất mạnh, đó đều là để khảo những Minh Sư.

Quý vị xem lịch sử, từ xưa đến nay, có một vị Minh Sư nào có một cuộc sống tốt đẹp không? Nếu không bị người ám hại, thì cũng bị người phỉ báng; không bị phỉ báng, thì bị người đòi giết; không có người đòi giết, thì lại có người đòi đánh; không có người đòi đánh, thì lại có hình phạt, bị giam trong tù ngục, hoặc bị dọa nạt, v.v... rất là nhiều chuyện, hiểu ý của tôi không? Không có vị Minh Sư nào là không sợ, họ sợ, nhưng vẫn cứ phải làm, đó mới là dũng cảm! Nếu quý vị không sợ mà làm, điều đó có hay gì? Những thứ mà quý vị quý trọng, quý vị lại cho người khác, đó mới là khó, chứ những rác rưởi, giẻ lau mà quý vị muốn vất bỏ, cho người ta mang đi, có gì mà đáng nói đâu. Ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni cũng sợ, ai là người không sợ? Ngài là dũng cảm nhất rồi, Ngài có thể bỏ cả một quốc gia, vợ con, địa vị, phú quý vinh hoa, nhưng khi Ngài nhìn thấy chúng sanh là Ngài sợ rồi. Phạm Thiên phải xuống ba lần thỉnh Ngài; bởi vì thỉnh ba lần thì không thể từ chối nữa, cho nên Ngài mới ra thuyết pháp. Quý vị xem ai còn to gan hơn Ngài, đâu có đâu! Tôi cũng rất sợ, nhưng làm thì vẫn phải làm. Sợ mà làm mới hay, tim nhảy thình thình. Tôi nói: “*Không sợ*”, có nghĩa là tôi không sợ cái trình độ sợ đó, tôi không sợ cái tâm sợ đó, tôi không sợ cái tôi không đủ dũng khí đó, nhưng vẫn phải làm. Giống như quý vị là cha mẹ vậy, không phải ngày nào cũng thích ra ngoài làm việc. Có những lúc thân thể không được khỏe, phải đi làm sớm, rất là mệt! Đang ngủ ngon lành mà năm, sáu giờ phải đi làm không được thoải mái. Có những lúc mưa bão, cũng phải đi

làm, không phải là thích đi làm, mà bởi vì phải lo cho gia đình, cho nên phải đi.

Minh Sư cũng thế, họ không thích giao thiệp bạn bè nhiều như vậy. Quý vị vừa mới tu hành, đã không thích thường xuyên chung đụng với người khác, ngay cả đồng tu, có lúc cũng không muốn nói chuyện nhiều, điện thoại cũng ít rồi, báo chí cũng xem ít đi, hướng chi là các vị Minh Sư đã tu hành rất cao đẳng, các Ngài làm sao mà thích từ sáng đến tối có một đám người đến làm ồn họ? Đương nhiên là không thích, đó là chuyện rất hợp lý.

Những người không tu hành, có thể không hiểu được, nhưng những người tu pháp Quán Âm, tất cả ai cũng hiểu những gì tôi đã nói. Chúng ta càng tu, càng không thích bầu không khí của xã hội, có phải không? Hướng chi là tôi? Không phải là tôi thích làm, chỉ vì không đành tâm làm ngơ khi nhìn thấy mọi người thành tâm như vậy, và có tinh thần ủng hộ tôi.

Có những lúc, quý vị thỉnh tôi đi giảng kinh, quý vị đã cố gắng đi dán quảng cáo, bích chương, làm cho nhiều người có thể được lợi ích, chúng ta càng làm với nhau, càng có sự ân nghĩa đó, cảm tình đó, cho nên tôi không đành tâm về hưu.

Tôi làm việc, có lúc cũng rất khó khăn, không có nhân tài, toàn là những người không phải chuyên nghiệp ở cạnh tôi làm việc, nhưng mà những sản phẩm của chúng tôi, phẩm chất luôn luôn còn tốt hơn chuyên nghiệp. Đó là vì tôi đã mất công rất nhiều. Nếu chỗ nào tôi có thể sửa được là sửa, để cho gọn gàng và hoàn mỹ hơn.

Tôi còn phải chìm vào bầu không khí của thế gian, đẳng cấp của thế gian, mới có thể làm việc của thế gian, những việc không phải tu hành, mà là vì công việc của thế gian. Tôi cần phải ở trong thân người, mới có thể làm, khi ở trong thân người, rất là đau khổ, cần phải tự mình phấn đấu lấy, dùng đầu óc của bản thân làm. Việc này đối với tôi rất mệt nhọc, quá thấp đi, áp lực quá nhiều, nhưng vẫn cứ phải làm.

Thôi! Mọi người chuẩn bị đi ăn cơm. Sau này quý vị làm việc gì cũng đều phải chuyên tâm! Sau khi tu hành nhiều, làm việc gì cũng đều tự nhiên tốt; không tu hành, dù là chúng ta có ý muốn làm tốt, nhiều khi cũng thành phá hoại.





Lực lượng của sự cộng tu là bất khả tư nghị, ai cũng có Phật bên trong, nếu có nhiều vị Phật hợp lại với nhau, mọi người đều có lý tưởng chung, mong cầu chung thì sự việc sẽ thành công nhanh hơn.

Trích từ bài thuyết giảng "Tọa Thiền Là Nguồn Gốc Của Tình Thương"





3

Kinh Pháp Hoa Chân Chánh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Vạn Hoa, Formosa**

*Ngày 9 tháng 3 năm 1987
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Chúng ta nghe kinh cần phải hiểu mới ích lợi. Dù là cục đá cũng nghe hiểu được, sao chúng ta nghe lại không hiểu? Nhưng có những người còn tệ hơn cục đá. Tôi đã dạy đi dạy lại mấy tháng rồi, mà họ vẫn cứ không hiểu, đã giảng mấy lần rồi, họ vẫn không hiểu. Nghe nói ngày xưa có một vị pháp sư Đạo Sinh lên núi giảng kinh cho đá nghe. Bởi vì thời đó, ông ta giảng kinh mọi người nghe đều không hiểu, chỉ có đá gập đầu biểu thị tán thành. Trong lúc tôi giảng kinh, cũng có người sẽ gập đầu như vậy! (*Ngủ gật.*) Cho nên giảng mấy lần rồi, vẫn cứ không hiểu. Tôi nghĩ pháp sư Đạo Sinh thông minh hơn tôi, hoặc ông ấy không “*may mắn*” như tôi. Người cũng có thể nghe hiểu được mà! Nhưng, tại sao lại ít người tu hành vậy? Chúng ta thường nghe nói “*Đạo*” không dễ dạy, cũng không dễ cầu. Bởi vì các vị đại sư bất kể dạy điều gì, cũng là thần bí, không công khai dạy người, và cũng

không để cho mọi người biết được. Nói như vậy có đúng hay không? Không đúng! Thật sự là không đúng, đó là vì chúng ta không chịu tin. Thật sự, đời đời kiếp kiếp đều có những pháp sư cao minh hoặc những đệ tử giỏi đi truyền pháp, đi giảng kinh cho người nghe, chỉ dạy cho mọi người nhận biết Chân Lý là gì. Cần phải như thế nào để cầu Chân Lý. Cầu “Đạo” rất dễ, nhưng vì chúng ta đã quen với những suy nghĩ phức tạp, quen với những cuộc sống phức tạp, cho nên nghe nói pháp môn nào dễ dàng, lập tức lắc đầu, trong tâm liền nghĩ: “*Cầu Đạo sao có thể như vậy? Nghe nói những người tu hành cần phải tự kiểm chế bản thân, cần phải khổ hạnh, còn cần phải quán đôn điền, quán mũi, quán đầu, quán xương cốt (quán xương trắng), quán hô hấp, quán rất nhiều thứ. Còn Sư Phụ này truyền Pháp Môn Quán Âm, sao lại dễ vậy?*” Cho nên có rất nhiều người không chịu tin. Pháp Môn Quán Âm là pháp môn dễ nhất, tự nhiên nhất. Bởi vì tu hành là dùng “Đạo” mà tu, không thể dùng thân thể của phàm phu, cũng không thể dùng ý nghĩ phàm phu, chỉ cần buông bỏ thân, khẩu, ý của phàm phu là tu được. Bởi vì đầu óc của con người đã quen với những sự việc phức tạp rồi, cho nên rất ít người có thể tu Pháp Môn Quán Âm. Hôm qua có khoảng hơn một trăm sáu mươi trẻ em cùng với tôi tọa thiền, tất cả các em đều nhìn thấy Phật quang. Tuy chỉ trong một chốc lát mà thôi, nhưng tất cả các em đều nhìn thấy, đó là điều mà chúng ta vẫn nói là “Đốn Ngộ”. Tại sao lại dễ như vậy? Bởi vì vốn là có thể tu được mà! “Đạo” vốn rất dễ tìm được, không nhất định phải dùng những pháp môn phức tạp. Trẻ em rất là đơn thuần, bất kể chúng ta nói gì, là các em tin tưởng ngay, cho nên các em có thể lập tức câu thông với “Đạo”.

Trong đầu óc của người lớn đã chứa đầy sạn rồi, cho nên những điều tốt không còn chỗ chứa nữa, cũng như một căn nhà đã chứa đầy đồ đạc vậy. Ví dụ như ở đây đã ngồi đầy những người đến nghe tôi giảng kinh, nếu có người mới vào, dĩ nhiên là không còn chỗ ngồi nữa. Bất luận là ai đến đều như vậy, dù đó là một

người rất quan trọng, chúng ta cũng bắt kẻ họ, bởi vì đã hết chỗ rồi mà, trước đó đã ngồi đầy rồi. Đầu óc của người lớn cũng đầy như vậy, cho nên thật là đáng tiếc! Tôi cần phải đi dạy trẻ em mới đúng, dạy người lớn quá phiền phức, quá mệt, quá phức tạp. Dạy rất nhiều lần, hao tổn rất nhiều nguyên khí, mà vẫn không có kết quả, trái lại còn rất nhiều phiền phức, có rất nhiều thị phi, phỉ báng hoặc phê bình. Tuy công việc rất nhiều, nhưng thu hoạch lại rất ít. Trong lúc truyền pháp, nếu có một người lớn và một trẻ em, hai người đẳng cấp giống nhau, và nếu đều nỗ lực tu hành như nhau, em bé nhất định sẽ tiến bộ nhanh hơn. Nhưng trẻ em cũng có yếu điểm là các em hơi không nghiêm túc, không hiểu được tại sao phải tu hành. Cho nên chúng ta cũng đừng cho rằng trẻ em là tốt lắm. Nhưng nếu người lớn cũng không nghiêm túc như trẻ em, lại có đầu óc phức tạp, không có tinh thần nỗ lực, dĩ nhiên là còn tệ hơn trẻ em, sẽ không tiến bộ được nhanh.

Ngoài ra, tình trạng sinh hoạt của người tại gia cũng làm cho sự tu hành không dễ dàng. Nhưng không phải là người tại gia nào cũng đều không tu hành được, có người tình trạng gia đình nhẹ nhàng hơn, họ có thể xếp đặt thời giờ tốt một chút. Nhưng có những người tại gia đời sống quá phức tạp, quá bận rộn, quá nhiều chướng ngại, cho nên không dễ gì tu hành.

Người xuất gia cũng vậy, nếu không tìm được một ngôi chùa tốt, thì cũng rất vội vàng, bận rộn những công chuyện không đâu vào đâu, bận rộn những công chuyện không ích lợi gì. Tôi chưa từng đọc bộ kinh điển nào ghi chép tình trạng tu hành náo nhiệt như vậy. Suốt ngày tụng kinh, niệm kinh, lạy kinh, hết sức ồn ào. Từ xưa đến nay, bất cứ một bộ kinh điển nào hoặc một tôn giáo nào đều chỉ ghi chép người tu hành tinh tấn tọa thiền như thế nào, âm thầm tu hành. Trừ khi chưa tìm được “Đạo” hoặc sau khi “Đạo” bị thất lạc, mới biến thành tình trạng ồn ào náo nhiệt như vậy, bởi vì chỉ tu theo bề ngoài mà thôi! Tu bề ngoài càng nhiều, phiền não càng nhiều, kiêu ngạo càng nhiều, ngã chấp càng lớn,

bởi vì họ cho rằng họ là người tu hành. Họ cho rằng như vậy là đủ rồi.

“*Phiền nào vô tận bất năng đoạn*” làm sao mà có thể học được pháp môn vô lượng này? Họ cho rằng: “*Chúng sanh vô biên thể nguyện độ.*”, tức là ngày nào cũng phải đi tụng kinh, như vậy tức là độ chúng sanh. Ngay cả người sống có trí huệ còn chưa dạy được, người chết rồi thì làm sao dạy? Một người chết rồi, nếu nghiệp chướng của họ nặng nề, là lập tức xuống địa ngục; nếu như nghiệp chướng không nặng nề, thì sẽ mơ hồ, cũng không nghe được gì hết. Cho dù nếu không có nghiệp chướng, khi còn sống mà không nghe kinh, niệm Phật, không nghe qua đạo lý gì, trí huệ cũng chưa khai mở, làm sao có thể trong lúc chết, dựa vào sự tụng kinh của người khác để có thể khai mở trí huệ được?

Trong lúc chúng ta còn sống, nếu như không khai ngộ, tụng kinh không hiểu, niệm kinh không hiểu, xem kinh cũng không hiểu, chờ lúc chết đi, đối diện với tình trạng trùng trùng khó khăn, thân thể cũng không dùng được, trí huệ cũng bị ma quỷ quấy nhiễu, bị nhiều nghiệp chướng lôi kéo, làm sao lại có thể hiểu được? Còn tụng kinh cho họ nghe làm chi? Tôi chưa hề nghe qua những người đại tu hành thời xưa mà náo nhiệt như vậy!

Milarepa là người Tây Tạng, ông ta có tu một cách ồn ào náo nhiệt như vậy không? Không có, ông ta một mình trốn trong hang núi tu hành; trong lúc ông theo Sư Phụ của ông tu hành không có náo nhiệt như vậy. Cũng không có nghe nói Sư Phụ của ông ta ngày nào cũng dạy ông tụng kinh, niệm Phật và cũng không nghe nói Sư Phụ của ông truyền pháp môn tụng kinh nào cho ông, hoặc bảo ông ta làm những chuyện ồn ào, lạy Phật, niệm kinh gì, v.v... Ông chỉ dạy Milarepa xây nhà, chờ khi xây xong rồi, lại cố ý phá ngôi nhà ấy đi, gọi Milarepa xây lại. Sau khi xây xong rồi Sư Phụ của ông lại nói: “*Không đúng, phải xây lại nữa.*” Phá đi phá lại mấy năm, lợi dụng phương cách đó để rửa nghiệp cho ông. Tại làm sao lại phải rửa nghiệp? Bởi vì trước khi Milarepa chưa gặp

được Minh Sư chân chánh, tức là trước lúc gặp Sư Phụ của ông, ông đã từng làm rất nhiều chuyện xấu. Lẽ ra bản thân ông cũng không muốn làm chuyện gì xấu, đều là bị bà mẹ ảnh hưởng, mẹ của ông bắt ông làm. Bởi vì cha mẹ của ông vốn có rất nhiều tiền, nhưng lúc cha ông chết đi, đem tài sản giao cho ông chú và bà cô của ông quản lý. Ông chú và bà cô của ông rất tham lam, đem tài sản đó giữ riêng cho mình, khiến cho gia đình ông sống khổ cực. Họ không tuân theo di chúc của cha ông để lại, mà chỉ cho mẹ con ông một gian nhà vừa tối vừa hư hỏng, đối đãi họ không tốt, như đối với người làm công vậy.

Mẹ của Milarepa rất tức giận, bảo ông đi học hắc thần thông, dùng thần thông này giết chết cả nhà của ông chú, bà cô; chỉ để lại bà cô không giết, hình như đã giết hơn ba mươi người. Lẽ ra Milarepa không có tâm sân hận này, nhưng vì mẹ của ông bảo ông làm. Vì ông hiếu thảo với mẹ, nên mới làm như vậy. Từ câu chuyện này cho thấy hiếu thảo cha mẹ, mà hiếu thảo sai cũng là không đúng. Có phải như vậy không? Nếu như cha mẹ của chúng ta không đúng, thì sẽ tạo nghiệp cho bản thân, đồng thời cũng là tạo nghiệp cho cha mẹ. Nếu sau này, Milarepa không phát tâm chân chánh tu hành, không gặp được Minh Sư chân chánh, thì cha mẹ của ông và cả ông nữa, tất cả không có cách nào thoát khỏi địa ngục.

Hôm nay chúng ta có thể thảo luận vấn đề này một chút. Phải như thế nào mới thật sự là người con hiếu thảo? Phải như thế nào mới là thật sự lợi ích cho gia đình? Có phải họ muốn gì thì chúng ta làm cái đó không? Họ muốn chúng ta ăn thịt uống rượu, thì chúng ta ăn thịt uống rượu. Họ muốn chúng ta uống thuốc độc, thì chúng ta sẽ uống thuốc độc. Như vậy có phải là hiếu thảo không? Đương nhiên là không đúng! Cho nên chúng ta nghe nói có người xuất gia, hoặc rời khỏi gia đình, bởi vì họ cảm thấy ở nhà tu hành rất khó, không dễ gì mà tu được. Bởi vì cha mẹ hoặc người thân của chúng ta không đủ trí huệ, không thể

dạy chúng ta “*Vô Thượng Đạo*”, họ chỉ có thể cho chúng ta cơm ăn, cho chúng ta đến trường học mà thôi! Nhưng tôi nói thật với quý vị, dù là không có cơm ăn, chúng ta cũng chỉ chết một kiếp thôi. Còn nếu như không có đạo đức, không tìm được chủ nhân của chúng ta, thì chúng ta sẽ chết đời đời kiếp kiếp, sống rồi lại chết, chết rồi lại sống.

Nếu không được đến trường học, cùng lắm không có học vấn mà thôi. Chúng ta còn có thể đi làm nông phu! Nghe nói thời xưa có một vị Thần Nông Đại Đế, tôi không biết ông ta có học qua điều gì không, thời đó rất có thể là không có trường học. Ông ta tuy làm Hoàng Đế, vẫn phải đi trồng rau, có phải như vậy không? Hoặc Thần Nông muốn làm một tấm gương cho dân chúng của ông theo, cho nên chính ông cũng đi trồng trọt. Ngay cả tổ tông của chúng ta đều như vậy rồi. Cho nên nếu chúng ta không có học vấn, không thể có công việc làm ăn tốt, đương nhiên là cũng có thể trồng rau, trồng lúa. Nhưng nếu không học đạo đức cao, không tìm được lực lượng của mình, không làm người cao quý, đó mới là thật sự vô dụng.

Có nhiều người có học vấn rất cao, rất nhiều tiền, nhưng không có đạo đức, cho nên họ phạm những lỗi rất lớn. Có những lúc, thậm chí hủy hoại cả một gia đình, cả một quốc gia, còn đi giết hại những quốc gia khác, những người khác. Đó đều là vì họ không có đạo đức. Cho nên chúng ta có thể so sánh một chút, đạo đức tốt hơn hay học vấn tốt hơn? Có phải đạo đức tốt hơn không? Nếu như vậy, xuất gia cũng không có gì sai! Xuất gia là để huấn luyện đạo đức của bản thân, bởi vì có những lúc tại gia thật không thể tu được. Hôm nọ, tôi giảng về vấn đề của từ trường, quý vị có nhớ không? Quý vị biết từ trường của tại gia là như thế nào không?

Nếu như trong nhà không có bao nhiêu người, còn có thể sắp xếp thời giờ để tu hành. Nhưng nếu rất nhiều người ở với nhau, chồng, vợ, ông, bà, con cháu, bà dì, bà mẹ, ông chú, bà cô, v.v...

rất nhiều người ở chung một nơi, đó thật là tình trạng rất phiền phức. Nếu tất cả mọi người trong gia đình đều tu hành, thì còn ít phiền phức. Nhưng nếu tất cả mọi người trong gia đình mà không tu hành, thì thật là phiền phức. Những trường hợp đó tôi rất hiểu. Có người muốn xem tivi, có người muốn nghe nhạc, có người muốn chơi đàn dương cầm, có người muốn nói chuyện thị phi, có người muốn chơi nhạc cụ, có những người vừa nghe âm nhạc, vừa nhảy đầm. Con nít chạy đi chạy lại hỏi rất nhiều chuyện, một lát đòi ăn, một lát đòi uống sữa, hỏi đông hỏi tây, như vậy tu hành làm sao được?

Cả ngày đều mệt như vậy, cho nên tối đến muốn tọa thiền, tâm không định được, buổi sớm muốn dậy tọa thiền lại thấy rất mệt. Các em nhỏ sáu giờ sáng là phải ra khỏi nhà rồi. Năm giờ, quý vị phải dậy nấu cơm cho chúng ăn. Buổi tối bận rộn đến mười một, mười hai giờ mà vẫn còn bận. Còn rất nhiều việc trong nhà phải làm nữa. Phụ nữ nội trợ bận rộn hơn, mỗi ngày sau khi đi làm về, còn phải giặt quần áo, vớ cho người nhà, còn phải ủi quần áo, quét nhà, dọn dẹp, nấu cơm, rửa bát đĩa,... Sau khi quý vị đã làm xong việc nhà, giờ đi ngủ đã đến, tọa thiền chỉ một lát là đã gật gù ngủ mất rồi. Ngủ chưa đủ, lại phải dậy, bởi vì giờ đã đến, phải nấu cơm cho người nhà ăn rồi.

Nếu như thân thể quý vị rất mạnh khỏe, mỗi ngày chỉ cần ngủ bốn tiếng là đủ rồi, như vậy giờ nào cần phải dậy? Bốn giờ dậy? Cứ coi như là bốn giờ đi! Như vậy cũng chỉ tọa thiền được một tiếng đồng hồ thôi. Năm giờ là bắt đầu nấu cơm cho con nít ăn, dẫn chúng đi học. Nếu như trường học xa, còn phải dậy sớm hơn nữa, nấu cơm cho chúng ăn, rồi vội vã rửa bát, giặt giũ, dọn dẹp xong rồi lại đi làm. Bây giờ đa số phụ nữ nội trợ đều phải ra ngoài đi làm, nếu không sẽ không đủ tiền sinh sống. Như vậy quý vị làm sao tu? Giờ nào tọa thiền? Suốt ngày làm việc, tối về nhà cũng làm, buổi sáng dậy cũng làm, như vậy có phải đáng tiếc không? Đời sống quá tội nghiệp! Ngày nào cũng bận đông bận

tây, đều chỉ vì thân xác, đều chỉ vì ngày ba bữa cơm, hoặc vài bộ quần áo mà thôi.

Quý vị đừng nghĩ: “*Tại sao phải xuất gia? Tại gia cũng có thể tu mà!*” Không được! Tại gia tu rất chậm, không dễ mà tu, chỉ tu có một chút ít thôi, không đủ dùng, như vậy làm sao có thể độ chúng sanh được? Tuy vậy cũng còn được kể là người có tu hành. Còn những người không tu hành, mà cũng đòi đi độ chúng sanh, thật đúng là những chuyện đáng cho người ta “*tán thán*”. Họ bảo rằng họ muốn độ chúng sanh, cứ tụng kinh sáng, kinh chiều, tụng thuộc lòng rồi là muốn đi độ chúng sanh. Nghe nói có người chết là họ lập tức đến để siêu độ. Thuộc Kinh A Di Đà là có thể đi siêu độ, đọc thuộc lòng kinh sáng, kinh chiều hoặc chú Đại Bi là có thể đi siêu độ, có phải là chuyện nực cười không? Nhưng nếu tôi ở bên ngoài nói: “*Tụng kinh niệm chú không thể siêu độ chúng sanh.*”, thì họ sẽ nói: “*Sư Phụ này ngoại đạo, tại sao không để chúng tôi đi siêu độ?*”

Siêu độ cái gì? Bản thân cũng độ không nổi, còn siêu độ ai? Siêu cho ai cái gì? Người sống không độ được, đi độ xác chết đó làm chi? Người bình thường, có trí huệ, có thân thể, còn chưa tu được, người đã chết rồi còn có thể làm chuyện gì? Chỉ là lãng phí thời gian mà thôi! Bản thân chưa đủ lực lượng, còn có thể đi độ cho ai? Giống như chúng ta không có tiền, thì làm sao bố thí? Có phải như vậy không? Có tiền mới bố thí được chứ!

Cùng với “*Đạo*”, đem “*Đạo*” biến thành mình, đem mình biến thành “*Đạo*”, lúc đó mới có thể độ chúng sanh. Nếu không như vậy, chỉ là diễn tuồng, tự mình thỏa mãn một lát mà thôi. Tự cho rằng: “*Ta siêu độ chúng sanh, ta rất từ bi.*”, mà chính mình ngày nào cũng ăn thịt, rồi đi siêu độ những xác chết khác. Sau khi ăn xong “*xác chết*” này, lại đi siêu độ tụng kinh cho những xác chết khác nghe. Đó là làm chuyện gì? Thật là chuyện buồn cười.

Người xuất gia nếu như không có vị Sư Phụ tốt, không có ngôi chùa tốt, không có những tăng chúng, tăng đoàn tốt, cũng tu

không được! Bất kể tu thế nào cũng chỉ là lãng phí thời giờ. Khi còn chưa câu thông với “Đạo”, dù tu như thế nào cũng chỉ là dùng ý tưởng: “*Tôi nghĩ là tôi đang tu hành*”. Trên thực tế, vẫn không phải là tôi đang tu hành chân chánh. Cho nên người tại gia có vấn đề của tại gia, người xuất gia cũng có vấn đề của xuất gia; vấn đề ở chỗ là chúng ta không biết nên tu như thế nào? Vấn đề ở chỗ là chúng ta không đủ lực lượng khắc phục hoàn cảnh của chúng ta, cho nên những vấn đề đó sẽ thành những phiền hà rất lớn.

Những người tại gia sẽ bị nhiều chuyện thu hút, bởi vì ở nhà không có quy củ gì cả! Bản thân có thể tuân theo những quy củ của mình đặt ra đã là chuyện rất khó khăn. Ví dụ chúng ta không thích nói điện thoại, nhưng bạn bè gọi điện thoại đến. Trong lúc chuyện trò, chúng ta cũng có thể nghe một chút hoặc nói một chút, nghe và nói như vậy, một tiếng đồng hồ trôi qua mà chúng ta cũng không biết được.

Có những lúc chúng ta không thích coi truyền hình, nhưng bởi vì tiết mục truyền hình hôm nay rất hay. Trong bụng nghĩ: “*Xem một lát không có sao, chỉ xem thử năm phút thôi, xem họ diễn cái gì, là được rồi.*” Ngồi coi rồi quên mất, một hai tiếng đồng hồ trôi qua mà còn chưa biết. Nếu truyền hình không có người thích coi, sao lại có thể bán được nhiều như vậy? Bởi vì truyền hình rất thu hút người, có thể lôi kéo lực căn, lực trần ra ngoài, kéo lực lượng chú ý của chúng ta đi, mà sức chú ý đó tức là chủ nhân của chúng ta. Bởi vì không có lực lượng chú ý này, thân thể chúng ta sẽ thành vô dụng. Những người chết, tuy thân thể hãy còn, nhưng lực lượng chú ý đó hoặc chủ nhân đã đi rồi, cho nên thân thể thành bất động.

Nếu chúng ta đem lực lượng chú ý này tập trung ở một nơi, lực lượng đó rất lớn. Có những lúc nước chảy rất lớn, rất rộng, nếu nước tập trung ở một nơi sẽ biến thành những lực lượng rất lớn, có thể dùng để phát điện. Cũng như vậy, lực lượng của chúng ta cũng rất lớn, nhưng ngày nào cũng phân tán ra ngoài, theo đuổi

lục căn lục trần. “*Mắt*” xem những cảnh bên ngoài, “*tai*” nghe những chuyện bên ngoài, “*miệng*” nói những chuyện thị phi của thế giới bên ngoài, “*ý*” cũng nghĩ những chuyện thế giới bên ngoài, cho nên chúng ta không có lực lượng.

Sau khi mỗi ngày, chúng ta đi làm về tới nhà, cảm giác rất mệt, cũng bởi vì lực lượng đều phân tán ra ngoài, chúng ta chỉ còn lại một cái túi rỗng. Cũng như tiền của chúng ta vậy, từ chỗ này (*chỉ túi áo*) chạy ra ngân hàng, chạy ra tiệm bánh, chạy ra tiệm ăn, chạy ra tiệm quần áo, tiệm truyền hình, mà đều tiêu sạch hết, khi về nhà thì không còn tiền nữa. Cho nên mỗi ngày sau khi chúng ta đi làm việc, về nhà sẽ cảm thấy rất mệt. Nếu ngủ được một lát là có thể phục hồi, nếu như hai hay ba ngày không được ngủ, là chúng ta như sắp chết rồi, như là vãng sanh luôn, tại sao như vậy? Bởi vì đã không có lực lượng rồi còn phải ép buộc mình phải làm, cũng như chiếc xe hơi đã không có xăng hoặc không đủ xăng, còn phải bắt buộc rô máy chạy, đương nhiên là chạy không nổi. Xe của chúng ta, nếu không đổ thêm xăng là không thể chạy được; thân thể của chúng ta hoặc tinh thần của chúng ta cũng vậy, nếu không có thời giờ cho thân thể được nghỉ ngơi thì cũng sẽ hỏng luôn.

Trong lúc ngủ cũng là một loại tu hành. Đương nhiên rồi! Đó là thuộc đẳng cấp ABC. Nếu như chúng ta phát triển nó, biết làm sao ngủ thì cái ngủ của chúng ta mới hữu dụng. Đa số người trong lúc ngủ như những người chết vậy, dù là như vậy, còn tốt hơn là không ngủ. Tại sao sau khi chúng ta ngủ dậy cảm thấy khoẻ hơn? Bởi vì trong lúc ngủ, nhãn căn nhắm lại, nhĩ căn cũng không nghe thấy gì, khẩu cũng không nói chuyện, ý cũng rất ít suy nghĩ, ít ra cũng không cố ý suy nghĩ, hoặc những chuyện muốn nghĩ, chúng ta không biết được. Cho nên chúng ta có thời giờ có thể nạp điện, hồi phục nguyên khí của chúng ta, hoặc lực lượng của chúng ta, nên lúc chúng ta tỉnh dậy, tinh thần, thể lực sẽ cảm giác tốt hơn.

Tu hành hoặc tọa thiền sẽ còn tốt hơn giấc ngủ nữa, vì tọa thiền là giấc ngủ có ý thức rất rõ ràng. Đa số người trong lúc ngủ,

ý thức đều không rõ ràng là đi đâu, chúng ta cũng không biết được. Cho nên có những lúc, chúng ta có những cơn ác mộng, những mộng寐 lung tung, sau khi tỉnh dậy, cảm thấy rất khủng hoảng, toát mồ hôi, trong tâm rất là sợ hãi, ngủ lại cũng không được. Cho nên sau khi tỉnh dậy, cảm giác rất là mệt. Bởi vì trong lúc ngủ, chúng ta không thể điều khiển chủ nhân của chúng ta, hoặc như một số người nói là linh hồn hoặc vía, chạy đi lang thang khắp nơi, đi những nơi A-tu-la, hoặc địa ngục, hoặc đi xem những nơi ma quỷ, cho nên lúc về, cảm giác rất mệt. Bởi vì bị những chấn động không tốt của họ ảnh hưởng. Sức chấn động của họ rất thấp, sau khi bị ảnh hưởng, âm khí của chúng ta quá nhiều, cho nên mới cảm thấy hơi mệt.

Tọa thiền là một hình thức ngủ rất rõ ràng, chúng ta ngủ nhưng không ngủ. Thân thể của chúng ta tuy ở đó nhưng tinh thần của chúng ta rất rõ ràng. Bất kể chúng ta đi đâu, chúng ta đều biết được; giờ nào về, chúng ta cũng biết được; muốn đi là đi, muốn về là về. Lúc chúng ta muốn đi, chúng ta sẽ để thân thể này ở lại, như một căn nhà trống. Chúng ta đi lên ở chung với những người đẳng cấp cao, ở chung với sức chấn động cao, chúng ta có thể nạp điện trở lại, bổ sung một số nguyên khí tốt, cho nên sau khi trở về đương nhiên là không có vấn đề. Vũ trụ có thể ví như cây tre vậy, có khúc cao, khúc thấp. Nếu như chúng ta đi chỗ cao, không khí sẽ tốt hơn, đến chỗ thấp không khí bị ô nhiễm hơn, và lại cũng ồn ào hơn. Cho nên chúng ta thích ở trên núi, bởi vì chỗ đó không khí tốt hơn, chúng ta cảm thấy tinh thần vui vẻ hơn, thân thể cũng khỏe mạnh hơn. Cũng vậy, chúng ta tu hành cũng giống như leo lên cây tre, nếu không tu hành sẽ ở lại bên dưới. Đẳng cấp của loài người là ở nơi giữa, hơi thấp hơn một chút của cây tre vũ trụ. Nếu như đem cây tre này chia làm hai đoạn, đoạn ở trên là tốt, càng cao càng tốt, chỗ cao nhất, tức là chỗ tốt nhất, đoạn bên dưới tức là không tốt. Người Địa Cầu chúng ta tuy là ở quãng giữa, nhưng vẫn thuộc đoạn không tốt, chứ không phải ở

đoạn tốt, nhưng cũng có thể coi như ở đoạn giữa! Bởi vì bên dưới còn có chỗ xấu hơn nữa. Nếu chúng ta xuống địa ngục, tức là rơi xuống chỗ thấp nhất.

Chúng ta có thể tự do lựa chọn, nếu chúng ta không muốn rơi xuống địa ngục, đương nhiên sẽ không rơi! Chúng ta có thể leo lên, có bậc thang để chúng ta tự do lên xuống. Chúng ta có trí huệ có thể lựa chọn, muốn lên thì lên, tại sao cứ nhất định phải xuống vậy? Bởi vì không hiểu biết, mới phải đi xuống. Có người tuy hiểu được, nhưng họ không muốn lên, hoặc là vì lười biếng không muốn leo lên, cho nên phải rơi xuống, “*xuống địa ngục*” là ý nghĩa này. Nếu chúng ta ở phần dưới của cây tre, muốn chạy tới phần đoạn trên của cây tre, dùng năng lực phạm phu của chúng ta cũng không đủ, cần phải dùng những năng lực khác thường. Thật ra thứ năng lực không tầm thường đó cũng là tầm thường, cũng là của chúng ta.

Chúng ta đều nghe nói: “*Nhất thiết vi tâm tạo*”. Cũng nghe nói: “*Chúng ta là Thượng Đế, hoặc là con cái của Thượng Đế, hoặc là Phật tử, v.v...*” đã là như vậy. Con của Thượng Đế hoặc Phật tử, tại sao lại nghèo như vậy? Tại sao lại yếu đuối như vậy? Tại sao lại đau khổ như vậy? Bởi vì chúng ta không dùng tài sản của chúng ta nên mới đau khổ như vậy. Chứ không phải có một vị Thượng Đế xấu như vậy, chuyên môn kiếm chuyện phiền hà chúng ta, trừng phạt chúng ta, nhìn thấy chúng ta làm việc xấu là trừng phạt chúng ta, nhìn thấy chúng ta làm việc tốt là thưởng cho chúng ta. Không có như vậy! Đều là do chúng ta tạo ra. Trong trí huệ của chính chúng ta cái gì cũng đều có cả, có tòa án, có Thượng Đế, có Phật, có Bồ Tát, có quỷ, có ma, có Diêm Vương, tất cả đều có.

Lúc chúng ta làm việc xấu, Diêm Vương lập tức ghi chép lại. Lúc chúng ta làm việc tốt, Phật Bồ Tát cũng ghi chép lại. Người nào cũng có công việc riêng của họ. Chỉ là mỗi vị phụ trách những công việc không giống nhau, chỉ là có những phẩm chất riêng của

họ mà thôi! Tại sao? Ví dụ như sau khi chúng ta làm việc, kiếm được tiền sẽ đi mua vàng, đương nhiên là chúng ta sẽ giấu vàng ở chỗ để vàng, nếu chúng ta mua nhiều châu báu, cũng sẽ giấu châu báu ở chỗ để châu báu. Nếu mua nhiều cục đá, đương nhiên là sẽ giấu ở chỗ để cục đá. Đó đều là tài sản của chúng ta, chỉ công dụng là không giống nhau thôi. Chúng ta đeo vàng hoặc châu báu trang sức lên người của chúng ta, làm cho chúng ta thêm đẹp đẽ. Còn đá sẽ rải ở dưới đất, rồi tráng xi măng lên trên.

Cục đá có công dụng của cục đá, xi măng cũng có công dụng của xi măng, nhưng đều dùng ở trên đất, để cho chúng ta bước lên đi mà thôi. Châu báu sẽ để ở nơi tốt, hoặc đặt lên tượng Phật. Nếu chúng ta không hiểu biết, sẽ mua rất nhiều cục đá, mua quá nhiều sẽ biến thành vô dụng, làm cho gian nhà đẹp đẽ chứa toàn là đá. Chúng ta quên rằng tiền cũng có thể mua vàng hoặc những thứ cao quý khác, cho rằng cục đá dễ mua hơn, tốn một, hai ngàn đồng, thì có thể chứa đầy một xe chở hàng. Nhưng một, hai ngàn đồng không mua nổi một viên ngọc, chỉ mua được một chút ít vàng mà thôi. Bởi vì quá đắt, cho nên chúng ta không muốn mua, đều đi mua cục đá; kết quả cả gian phòng đều chứa đầy đá, biến thành những thứ vô dụng.

Tu hành cũng vậy, tuy rằng chúng ta có thể lựa chọn. Nhưng vì làm việc tốt khó hơn là làm việc xấu, không tu hành thì dễ hơn, ăn thịt, uống rượu vui vẻ hơn, có sinh hoạt xã giao, lại có bạn để trò chuyện, vừa uống rượu, vừa nói chuyện. Tu hành thì phải một mình ngồi ở một góc tối, rất cô đơn, có lúc còn sợ ma quỷ, bởi chỉ có một mình ngồi ở chỗ đó mà! Cho nên tu hành khó hơn là không tu hành. Vì chúng ta không thể khắc phục các thói quen của bản thân chúng ta, miệng của chúng ta đã quen kiếm người nói chuyện, tai của chúng ta đã quen nghe người ta kể những chuyện bên ngoài. Mắt của chúng ta thích nhìn chuyện bên ngoài. Nếu chúng ta muốn thay đổi thói quen đó, thì hãy hướng tâm vào trong, ngồi một mình ở đó. Việc kiếm Tự Tánh của bản thân

chúng ta là việc không dễ dàng. Vì thói quen là thói quen, không dễ gì sửa đổi.

Những người hút thuốc đều biết, muốn cai thuốc không phải là chuyện dễ. Những người có thể bỏ được thói quen hút thuốc, nhất định là những người rất dũng cảm. Nhưng cũng không phải là dũng cảm như vậy đâu, vì còn có lực lượng của tôi giúp đỡ, nên mới có thể sửa đổi nhanh như vậy. Nếu chỉ dựa vào lực lượng của cá nhân thì không dễ mà sửa đổi. Ở Âu Mỹ, nếu muốn giúp người ta cai thuốc, phải tốn rất nhiều tiền, đem họ đến một bệnh viện chuyên điều trị về cai thuốc, mỗi ngày cho họ hút thuốc giả hoặc thuốc giảm đau, mỗi ngày càng giảm đi, để cho họ càng ngày càng cảm thấy hút thuốc không có ý nghĩa, sau này mệt rồi, bỏ không hút nữa. Đương nhiên là có thể có thuốc đặc biệt cho họ uống, hoặc mời những cô vấn đặc biệt hàng ngày chỉ dẫn họ cách vận động, hoặc làm những chuyện khác, cho họ nhai kẹo cao su, sô-cô-la để thay thế. Vì họ vốn quen hút thuốc, bây giờ đột nhiên không hút nữa, sẽ cảm thấy rất khó chịu.

Sau mấy tháng, rất có thể họ bỏ được thói quen hút thuốc. Nhưng bởi vì ý chí còn rất yếu đuối, bản thân lại không muốn sửa đổi cai thuốc cho lắm, lại không dùng trí huệ, không dùng Phật lực giúp họ sửa đổi, nên sau khi về nhà gặp bạn bè lên hút một điếu, nghĩ rằng: *"Hút một điếu không sao mà! Ngày mai không hút là được rồi."* Đến ngày mai sẽ thành hai điếu, ba điếu,... rất nhanh, lại biến thành ba gói rồi. Hút thuốc, uống rượu đều là những thói quen sau khi trưởng thành chúng ta mới học, chứ không phải lúc bé đã có, mà còn không dễ sửa được, huống chi những thói quen từ bé đã nuôi dưỡng, ví dụ như quen nghe chuyện, quen nhìn ngắm, làm sao mà có thể lập tức thay đổi được? Thật là không dễ dàng.

Cho nên rất nhiều người tụng kinh, niệm kinh lớn tiếng, khắp nơi đều có những người lạy Phật, bất cứ đi đạo tràng nào, đều có thể nhìn thấy người ta đến lạy Phật. Nhưng ngồi im lặng tọa

thiền, thì rất ít người có thể làm được, hầu như không tìm được. Dù là trong lúc ngồi, cũng ngồi không định, thân thể ngồi ở đó, miệng ngậm, mắt nhắm lại nhưng ý lại không thể yên tịnh được. Muốn cho ý yên tịnh là chuyện khó nhất. Nếu chúng ta có thể thật sự để cho ý niệm của chúng ta ngưng một lúc, chúng ta có thể lập tức nhập định, lập tức có thể nghiệm của tam muội, nhưng không dễ. Cho nên chúng ta cần phải luyện tập nhiều, mỗi ngày luyện tập, ngồi không định cũng phải ngồi, có ý niệm lan man cũng phải ngồi. Sau khi ngồi một khoảng thời gian, chủ nhân chân chính của chúng ta đột nhiên có thể xa rời thân thể này, lúc đó chúng ta sẽ thành công. Chúng ta cần phải nỗ lực luyện tập, đồng thời cũng phải có những phương pháp rất tốt, mới có thể luyện tập. Đừng có thử pháp này, thử pháp kia, như vậy cũng vô dụng. Có một phương pháp tốt nhất có thể khống chế đầu óc của chúng ta, đó là “*Pháp Môn Quán Âm*”.

Chúng ta từ bé đã có những thói quen chú ý đến ngoại cảnh. Hôm nay, có một em nhỏ đến thăm tôi, mới có hơn ba tháng, đã rất thích nói chuyện “ỳ... ỳ... à... à...” , không biết nói cái gì, nhưng nó rất thích nói chuyện với người khác. Nhìn thấy người ta mặc quần áo màu sáng, nó cũng thích nhìn, mắt mở to. Lúc nghe được tiếng “*leng keng*” hoặc âm nhạc, nghe đến nỗi quên cả khóc nữa. Lẽ ra khóc rất to tiếng, người ta làm một chút âm thanh cho nó nghe, là nó nín khóc.

Lúc con hươu nghe tiếng sáo, nó sẽ đặt đầu trên cái sáo để nghe, cho nên người thợ săn có thể bắt nó, không khó khăn. Cho nên âm thanh bên ngoài có thể thu hút sức chú ý của chúng ta, và sức chú ý lại rất mạnh. Tại sao như vậy? Bởi vì lúc chúng ta sanh ra, đã đứt lia với lực lượng chân chánh, hoặc âm thanh nguyên thủy, cho nên khi chúng ta nghe thấy âm thanh nào là nghĩ: “*Rất có thể là âm thanh này.*” Lúc nhìn thấy vật gì sáng sủa cũng tưởng đó là Phật quang, cho nên thích nhìn. Đó là bởi vì chúng ta

tìm không được âm thanh chân chánh nguyên thủy, cho nên mới thích nghe những âm thanh giả.

Lúc chúng ta ở cảnh giới cao, chúng ta không dùng mắt. Trong Lục Tổ Đàn Kinh có nói: “*Ngoại ly tướng vì thiên, nội bất loạn vì định.*” Chúng ta tu hành vất vả như vậy, cũng chỉ vì muốn đem sức chú ý của chúng ta đặt vào bên trong, ly khai với bên ngoài, để cho bên trong được định. Cho nên bất luận pháp môn nào, nếu không thể giúp chúng ta đem sức chú ý đó đặt vào bên trong, thì không phải là pháp môn đó tốt, hoặc pháp môn đó không đủ tốt. Cho nên pháp môn này, không dùng tai, không dùng mắt, không dùng ý, không dùng thân là Chư Pháp Không Tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh; vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý. Cái gì cũng không dùng đến. Lúc đó Bản Lai Diện Mục chân chánh sẽ xuất hiện, cho nên nói: “*Kiến tánh thành Phật*”.

Ở đằng sau cái tai của chúng ta, có nhĩ căn chân chánh. Ở đằng sau hoặc bên trong cặp mắt trần của chúng ta, có nhãn căn chân chánh. Ở bên trong hoặc đằng sau mũi, có tỉ căn chân chánh. Cần phải mở nhĩ căn, nhãn căn, tỉ căn, thiệt căn chân chánh đó chúng ta mới trở thành hoàn mỹ. Nếu không chỉ dùng được phần nửa không tốt mà thôi. Ví dụ như bên ngoài bộ y phục của chúng ta nhìn rất đẹp, còn bên trong vì có nhiều thứ khác, cho nên coi không đẹp. Nhưng cũng vẫn là y phục! Nếu chúng ta không hiểu, đem y phục lật trái ra mặc, coi sẽ không đẹp.

Lúc chúng ta mới ra cửa, đội mũ trái lên đầu. Sau khi đến đây, nhìn vào gương mới biết là không đẹp, sẽ lộn ngược lại để đội. Chúng ta tu hành cũng như vậy, sau khi tìm được Minh Sư, họ sẽ dạy chúng ta những phương pháp chính xác. Ví dụ cái ly này cần phải để ngửa lên mới có thể chứa được nước, nếu như chúng ta đem ly này đặt úp xuống, nước trong ly sẽ chảy ra ngoài hết. Cùng đạo lý đó, bất cứ nơi nào cũng đều có Vô Lượng Quang, bởi vì đó là vô lượng vô biên mà! Nhưng vì chúng ta như cái ly úp xuống, nên nhận không được! Chúng ta đem mắt chân

chánh của chúng ta đóng lại, đem nhĩ căn chân chánh đóng lại, cho nên không có những thể nghiệm Vô Lượng Quang, hoặc Vô Lượng Âm. Quang cũng là âm, âm cũng là quang, sự khác biệt chỉ là độ dày hoặc độ thô sơ khác nhau mà thôi. Đương nhiên, lúc tôi nói “*Quang*” tức là nói “*Âm*”; Vô Lượng Quang cũng là Vô Lượng Âm.

Những loại âm thanh ảo diệu nội tại, dùng tai thường của phàm phu nghe không được. Chờ sau khi chúng ta tu hành cao rồi thì nhĩ căn bên trong và mắt bên ngoài của chúng ta có thể dùng chung với nhau. Nhĩ căn cũng vậy, có thể biến thành nội ngoại tương dùng. Cho nên chúng ta dùng mắt thịt cũng có thể nhìn thấy được nơi của Phật hoặc Thiên Đàng. Dùng tai thịt của chúng ta cũng có thể nghe được những âm thanh ảo diệu hoặc âm thanh của Phật. Ở trong phẩm Pháp Sư Công Đức của Kinh Pháp Hoa có nói: *“Những vị pháp sư chân chánh có thể giảng Kinh Pháp Hoa, họ có thể dùng mắt thịt nhìn thấy Thiên Đàng, địa ngục, và rất nhiều cảnh giới. Cũng có thể dùng tai thịt nghe được rất nhiều âm thanh bên ngoài hoặc bên trong. Âm thanh nào cũng đều nghe được hết.”*

Bởi vì những vị pháp sư đó cũng tu Pháp Môn Quán Âm, nhĩ căn bên trong và nhĩ căn bên ngoài đều khai mở rồi, cho nên khi họ dùng nhĩ căn bên ngoài cũng như sử dụng nhĩ căn bên trong vậy, bởi vì cả hai đều đã mở rồi! Đương nhiên là hai bên đều có thể dùng được, không có vấn đề. Nhĩ căn, thiết căn, hoặc ý căn của họ cũng như vậy, hai bên đều khai mở, có thể dùng chung lẫn nhau. Trong lúc đó, thân thể của họ cũng cải tiến, biến thành sức chấn động giống như những cảnh giới cao. Hiện tại, có rất nhiều người thích giảng Kinh Pháp Hoa, bởi vì họ nghĩ rằng giảng Kinh Pháp Hoa cho người khác nghe là công đức cao nhất, có phước báu rất tốt. Cho nên người nào cũng thích giảng Kinh Pháp Hoa, hoặc làm pháp hội, ồn ào náo nhiệt, đập đập gõ gõ.

Nếu muốn giảng Kinh Pháp Hoa, cần phải giảng thể nghiệm Pháp Hoa, cần phải có đẳng cấp của Kinh Pháp Hoa, mới có thể nói: “*Tôi là pháp sư Pháp Hoa.*” Nếu nhãn căn còn chưa nhìn thấy những chuyện ảo diệu, còn chưa câu thông với Phật quang, nhĩ căn còn chưa nghe được Phật âm, thì chưa phải là pháp sư chân chánh. Bởi vì họ chưa có công đức của loại pháp sư này, đã không có thể nghiệm đó, lại không có đẳng cấp đó, giảng Kinh Pháp Hoa có ích lợi gì? Nếu chúng ta muốn quảng cáo bánh, nhưng bản thân chưa từng ăn qua, và cũng không có bánh cho người khác ăn nữa, thì nói đến bánh có ích lợi gì?

Sự thật, bộ Kinh Pháp Hoa dày cộm mà mọi người quen thuộc đó, không phải là Kinh Pháp Hoa chân chánh. Kinh Pháp Hoa chân chánh là một loại khác. Ở trong bộ sách gọi là Kinh Pháp Hoa đó, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng rất nhiều chuyện, rất nhiều thí dụ, rất nhiều cảnh giới, đều là muốn tán thán Kinh Pháp Hoa, mà Kinh Pháp Hoa chân chánh không phải là như vậy đâu! Ví dụ như trong bốn, năm ngày nay, tôi cứ tán thán Pháp Môn Quán Âm hoài, đưa ra rất nhiều thí dụ, rất nhiều cảnh giới, rất là nhiều câu chuyện, đều là giảng Pháp Môn Quán Âm tốt như thế nào, tu Pháp Môn Quán Âm có cảm ứng kỳ diệu như thế nào, tu Pháp Môn Quán Âm có vô lượng vô biên công đức, như vậy có phải là quý vị đã được Pháp Môn Quán Âm không? Không có! Ngoài đồng tu ra, những người tới nghe đều chưa được Pháp Môn Quán Âm, đều chưa được Kinh Pháp Hoa chân chánh.

Trong bốn, năm ngày nay, những gì tôi tán thán là tán thán bộ kinh đó, bộ kinh đó mới là Kinh Kim Cang chân chánh. Nếu như quý vị nhìn thấy bộ kinh đó, hoặc được bộ kinh đó, thì biết được đó mới là Kinh Pháp Hoa hoặc Kinh Kim Cang chân chánh. Trong lúc truyền pháp, tôi sẽ đem bộ Kinh Kim Cang chân chánh đó giảng cho quý vị nghe, nhưng là giảng Kinh Kim Cang, chứ không phải là truyền Kinh Kim Cang. Trong lúc truyền pháp Kim Cang, không dùng ngôn ngữ, nhưng quý vị lại có thể sẽ được cái

pháp đó. Cho nên tán thán Kinh Kim Cang là tán thán bộ Kinh Kim Cang chân chánh đó. Còn về truyền pháp Kim Cang lại là một chuyện khác. Cho nên quý vị tụng Kinh Pháp Hoa, niệm Kinh Pháp Hoa, đọc Kinh Pháp Hoa, đều là tán thán bộ Kinh Pháp Hoa mà thôi. Tán thán bánh là một chuyện, ăn bánh lại là một chuyện khác.

Ở trên đài truyền hình quảng cáo bánh là chuyện thứ nhất, chúng ta đi mua bánh là chuyện thứ hai, ăn bánh là chuyện thứ ba, ăn bánh mới là chuyện thật sự tốt nhất. Nhưng cần phải mua bánh trước, mới có thể ăn! Cho nên bộ kinh đó gọi là Kinh Pháp Hoa không phải là Kinh Pháp Hoa, bộ kinh gọi là Kinh Kim Cang không phải là Kinh Kim Cang. Cái gọi là Pháp Bảo Lục Tổ Đàn Kinh cũng không phải là Lục Tổ Đàn Kinh. Trong đó không có giảng gì cả, đều là tán thán pháp môn vô lượng vô biên và pháp môn vô tướng mà thôi. Pháp này không dạy chúng ta tu như thế nào, cũng không dạy chúng ta phải làm thế nào mới có thể “*ngoại ly khai hình tướng, nội bất loạn định tâm*”. Chỉ dựa vào lực lượng của chúng ta, không thể ly khai hình tướng bên ngoài, cũng không thể định tâm của chúng ta, cần phải có một pháp môn mới có thể làm như thế được. Pháp môn đó nằm trong Lục Tổ Đàn Kinh chân chánh, nằm trong Kinh Kim Cang chân chánh, nằm trong Kinh Pháp Hoa chân chánh; đó là chuyện khác nhau.

Ở trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni không giảng một pháp môn nào cả! Ngài đều giảng rất nhiều câu chuyện, nói những thí dụ, nói rất nhiều chuyện, tán thán vị Phật này, vị Bồ Tát kia, giới thiệu vị Phật này, hoặc vị Bồ Tát kia. Sự thật cũng không phải là Ngài giới thiệu, mà là đệ tử của Ngài khi lên cảnh giới cao đó thấy được, trở về viết ra. Hoặc trong lúc đệ tử tọa thiền, Phật Thích Ca Mâu Ni dùng hoá thân đem họ đến những cảnh giới cao, về sau họ viết xuống những thể nghiệm đó, “*Phật Thích Ca Mâu Ni giảng...*” Cho nên nói là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, điều đó không sai! Nhưng cần phải biết rằng đó là giảng ở cảnh

giới cao, đó là thể nghiệm tọa thiền của họ. Trong lúc họ đi những cảnh giới cao, được gặp Diêu Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát, lúc đó Phật Thích Ca Mâu Ni ở những cảnh giới cao, giới thiệu cho họ biết. Sau khi họ về nhà, đem thể nghiệm viết xuống, rồi ngày hôm nay, chúng ta gọi là Kinh Pháp Hoa.

Ở trước mặt công chúng, tôi rất ít giảng những chuyện đặc biệt khác, bởi vì sau khi giảng, không biết ai nghe đã hiểu được. Không có thể nghiệm làm sao mà hiểu được? Tôi cố gắng thử lấy thêm một ví dụ nữa để quý vị hiểu, bởi vì không hiểu thật là uổng quá. Ví dụ trong phẩm Phổ Môn của Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Quán Âm Bồ Tát, Ngài nói với Vô Tận Ý Bồ Tát: “*Đó là Quán Âm Bồ Tát, Ngài có ba mươi hai ứng hóa thân, Ngài đi qua nhiều nơi, cứu rất nhiều chúng sanh.*”

Quý vị thử nghĩ xem, Vô Tận Ý Bồ Tát có thể nào ở đây gặp Quán Âm Bồ Tát không? Không thể nào được! Muốn nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát là phải trong lúc tọa thiền, theo tôi đi cảnh giới của Bồ Tát, mới có thể nhìn thấy. Lúc đó, Sư Phụ bên trong sẽ giới thiệu cho chúng ta hiểu rõ. Một vị Minh Sư hoặc đại Sư Phụ, các Ngài không những chỉ ở thế giới Ta Bà giáo hóa chúng sanh mà thôi, các Ngài còn có thể ở Thiên Đàng, hoặc chỗ còn cao hơn Thiên Đàng, hoặc đến nơi của Phật giáo hóa chúng sanh. Cho nên bất kể chúng ta đi đâu, các Ngài đều ở đó dạy chúng ta, đẳng cấp của chúng ta đến chỗ nào, các Ngài sẽ đến chỗ đó để dạy.

Trong lúc tọa thiền, linh thể của Vô Tận Ý Bồ Tát đi tới cảnh giới cao của Bồ Tát, ở đó được gặp Phật Thích Ca Mâu Ni. Đương nhiên còn có những đệ tử khác đẳng cấp giống Vô Tận Ý Bồ Tát vậy, cùng đến chỗ đó. Còn nhục thể của Phật Thích Ca Mâu Ni lúc đó ở đâu, điều này không có liên quan. Rất có thể nhục thể của Ngài còn ở vườn Lộc Uyển tọa thiền với các đệ tử. Vô Tận Ý Bồ Tát ở đó tọa thiền, Phật Thích Ca Mâu Ni ở kia tọa thiền, không quan hệ gì. Trong lúc các Ngài tọa thiền với đại chúng, linh thể của Vô Tận Ý Bồ Tát và Phật Thích Ca Mâu Ni

đi lên trên rồi, Mục Kiền Liên và rất nhiều Bồ Tát khác cũng đều lên trên, đi những trường cao đẳng học tập.

Lúc đó, các Ngài nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát xuất hiện, cũng như chúng ta lên đại học vậy, có lúc cũng mời những vị giáo sư nổi tiếng tham dự lên giảng một số vấn đề đặc biệt. Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ giới thiệu đến đại chúng: *“Hôm nay, Quán Âm Bồ Tát đến chỗ chúng ta. Vị này là Quán Âm Bồ Tát, Ngài ở thế giới Lưu Ly Phổ Đà, công đức của Ngài ra sao, lực lượng của Ngài ra sao, Ngài tu pháp môn này nọ, mới được quả vị này, Ngài thành Phật ở lúc nào, v.v...”* Những điều này không phải là giới thiệu ở thế giới Ta Bà, mà là giảng ở những thế giới cao đẳng khác. Vị Quán Âm Bồ Tát đó cũng là Bồ Tát của những cảnh giới cao đẳng. Trong lúc đó, Ngài không có nhục thể.

Sau khi Vô Tận Ý Bồ Tát trở về, liền viết lại: *“Lúc tôi được gặp Quán Âm Bồ Tát, Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta Quán Âm Bồ Tát có những công đức gì, phước báu gì, khi nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát hoặc nghe thấy tên của Ngài, có phước báu gì, v.v...”* Bởi vì Vô Tận Ý Bồ Tát đã tới những đẳng cấp cao như vậy rồi, đương nhiên sẽ có phước báu. Nhưng chúng sanh của thế giới Ta Bà như chúng ta, khi nghe thấy tên của Quán Âm Bồ Tát, có bao nhiêu phước báu đâu?

Vô Tận Ý Bồ Tát có thể ở những trường học cao đẳng gặp được Quán Âm Bồ Tát chân chánh, đương nhiên là công đức vô lượng vô biên rồi! Sao lại không có công đức? Tu tới đẳng cấp cao như vậy, lại có thể nhìn thấy Bồ Tát chân chánh đến dạy, sao lại không có công đức? Trong lúc đó, đẳng cấp của Ngài đã cao lắm, cao lắm rồi, đương nhiên là vô lượng vô biên công đức, có thể ở nơi đó đánh lễ Quán Âm Bồ Tát, đương nhiên là công đức vô lượng vô biên. Phạm phu chúng ta nhìn không thấy Bồ Tát, làm sao đánh lễ đây? Đánh lễ Phật gỗ có ích gì? Phật gỗ làm sao có thể cho chúng ta công đức vô lượng vô biên? Trong Phạm Phổ Môn cũng có nhắc tới: *“Phạm Âm, Hải Triều Âm, Thắng Bỉ Thế*

Gian Âm, thị cố tu thường niệm, niệm niệm vật sinh nghi...” Tại sao đột nhiên lại nhắc tới Phạm Âm, Hải Triều Âm? Lẽ ra phải tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát tốt như thế nào, sáng như thế nào, lực lượng vĩ đại như thế nào, tại sao đột nhiên lại nói tiếp vào như vậy? Đọc thấy dường như không được lưu loát, cũng không mạch lạc, có phải không? Phải chăng Vô Tận Ý Bồ Tát hành văn không hay, không có học vấn, mới viết thành như vậy? Lúc chúng ta viết văn, câu trước và câu sau cần phải liên quan với nhau, ý nghĩa mới có thể thông suốt, người khác nghe mới hiểu được. Nhưng tại sao đoạn văn này lại viết như vậy? Cứ như là đầu voi và đuôi chuột, không ăn khớp vậy, có phải như vậy không? Quý vị có biết tại sao không?

Nếu quý vị tu Pháp Môn Quán Âm sẽ biết trong Pháp Môn Quán Âm bao gồm pháp thấy và pháp nghe. Trong lúc Vô Tận Ý Bồ Tát viết thể nghiệm, trước là viết thể nghiệm “*thấy*”, sau đó là viết thể nghiệm “*nghe*”! Quý vị lúc viết nhật ký tu hành, cũng phải viết hai loại; một loại là thể nghiệm của pháp “*thấy*”, một loại là thể nghiệm của pháp “*nghe*”. Trong lúc thiền thất, quý vị cũng phải viết loại nhật ký đó, ghi chép lại quý vị thấy gì, hoặc nghe âm thanh gì, có phải như vậy không? Bởi vì tờ nhật ký đó là viết cho bản thân xem, cho nên không phải đặc biệt chú thích đó là thấy hoặc nghe, chỉ cần tiếp tục viết xuống là được rồi, tự chúng ta sẽ hiểu, tự chúng ta sẽ biết.

Mục đích của việc viết nhật ký tu hành, chỉ là để cho bản thân hiểu biết tình trạng tiến bộ của mình ra sao: Hôm qua thấy gì? Hôm nay lại thấy gì? Hôm nay có phải tốt hơn hôm qua một chút không? Hôm qua nghe âm thanh gì? Hôm nay nghe âm thanh gì? Có phải đã tiến bộ không? Cho nên nhật ký tu hành là viết cho chính mình xem, hoặc cho tôi xem, như vậy thảo luận với tôi thuận tiện hơn. Vì thế, đương nhiên là không cần đặc biệt chú ý người viết có lưu loát hay không? Lúc đó, nhật ký của Vô Tận Ý Bồ Tát viết, biến thành Phẩm Phổ Môn. Sự thật thể nghiệm

của quý vị cũng có thể biến thành một bộ Phẩm Phổ Môn, so với Phẩm Phổ Môn trong kinh điển không có điều gì khác nhau.

Những trẻ em hôm qua đến trung tâm, cũng có người nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng vì tôi không truyền pháp cho các em, chỉ truyền một chút ít để các em mở một chút trí huệ, thấy Quán Âm Bồ Tát mà thôi, cho nên các em không thể viết Phẩm Phổ Môn. Rất có thể viết được một nửa! Còn “*Phạm Âm, Hải Triều Âm*” thì các em không viết được rồi, bởi vì tôi chưa truyền Pháp Môn Quán Âm nên các em không nghe được âm thanh gì. Nhưng các đệ tử nhất định sẽ viết được Phẩm Phổ Môn. Bây giờ hiểu chưa? Nếu người ngoài nghe không hiểu, nhưng quý vị là đệ tử nghe phải hiểu chứ! Quý vị không những chỉ viết được Phẩm Phổ Môn mà còn có thể viết Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Kim Cang, v.v... tất cả đều viết được.

Đó là quý vị viết thể nghiệm tu hành của bản thân, không phải dùng để niệm. Chúng ta có những thể nghiệm như người thời xưa vậy, tại sao còn phải niệm thể nghiệm của người khác? Bản thân chúng ta có bánh, tại sao còn phải giảng bánh của người khác tốt như thế nào? Bánh của người khác và bánh của chúng ta giống nhau, chúng ta chỉ cần ăn là được! Cho nên quý vị có nhìn thấy tình trạng náo nhiệt đệ tử của tôi đi tụng kinh, niệm Phật, lay Phật, sám hối hoặc lễ bái không? Nhưng cái “*Đạo*” của họ rất rõ ràng, không có sai một chút nào. Cũng không nhìn thấy họ giảng Phẩm Phổ Môn hoặc Kinh Pháp Hoa có những công đức gì, hoặc làm pháp hội gì, nhưng bản thân họ có thể viết Kinh Pháp Hoa, bản thân họ có thể viết Phẩm Phổ Môn, thể nghiệm của họ giống hệt như Phẩm Phổ Môn vậy, thậm chí còn cao hơn Phẩm Phổ Môn. Vì lúc Vô Tận Ý Bồ Tát viết thể nghiệm còn là lúc mới bắt đầu học “*Đạo*” mà!

Phật Thích Ca Mâu Ni trong lúc giảng Kinh Pháp Hoa là giảng lúc Ngài truyền pháp. Lúc Ngài đến chỗ nào giảng kinh truyền pháp, bất cứ ai có thể nghiệm đều phải viết xuống, nên

biến thành một bộ kinh điển cổ xưa, mà hiện tại chúng ta niệm. Đương nhiên đọc kinh điển cũng không sai gì! Chúng ta có thể đem thể nghiệm của mình so sánh với người xưa, như vậy chúng ta mới biết được pháp môn mình học là chánh đạo hay tà đạo. Nếu thể nghiệm của chúng ta giống như trong Phẩm Phổ Môn, đó tức là chánh đạo; hoặc gần giống như thể nghiệm của hai mươi lăm vị Bồ Tát trong Kinh Lăng Nghiêm, đó cũng tức là chánh đạo, còn có gì để mà hoài nghi?

Nhưng thật ra có những người mua đá quá nhiều, mà lại không mua vàng, toàn là mua đá. Nếu để ý muốn dọn một chỗ để vàng, thì cần phải dời bỏ đá đi. Nhưng những cục đá đó vừa nặng vừa nhiều, cho nên công việc dọn dẹp rất bận rộn, bởi vì họ có quá nhiều. Chúng ta nói những người đó là những người có nghiệp chướng nặng nề, trong đầu óc của họ toàn là đá chứ không phải là vàng. Cho nên nếu quý vị nghe thấy người ta phỉ báng tôi, đừng có, bởi vì họ đã làm sai rồi, mua quá nhiều đá, bản thân không có sức dọn những cục đá đó. Nhưng tôi sẽ từ từ giúp họ mang đi. Tuy nhiên công việc có hơi nặng nhọc một chút, nhưng chờ sau khi dọn sạch những cục đá, thì có thể để vàng được. Quý vị đừng có giận họ! Chờ sau khi tôi từ từ giúp họ đem từng cục đá, từng cục một dọn đi, thì có thể nhìn thấy Bản Lai Diện Mục của họ, lúc đó là có thể cho họ vàng được rồi.

